

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

13/07/2026 – 17/07/2026

Khởi Nghiên cứu

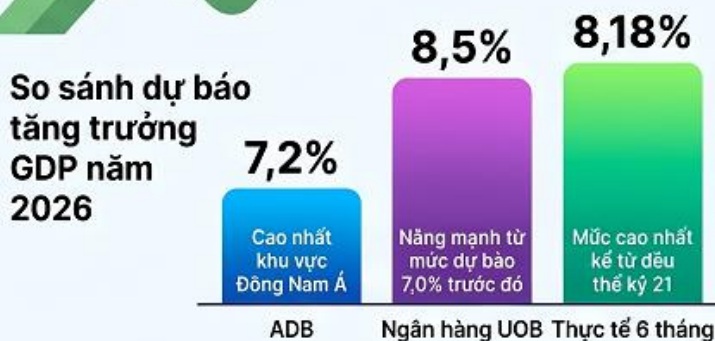


Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Điểm Tựa Vĩ Mô & Cơ Hội Tích Lũy

GDP 6 tháng đầu năm tăng trưởng kỷ lục 8,18%

Đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2000, khẳng định nội lực mạnh mẽ.



Kỳ họp Quốc hội tháng 8/2026

Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn cho thị trường đất đai và bất động sản.

VN-Index điều chỉnh kỹ thuật về vùng 1.828 điểm

Áp lực chủ yếu từ nhóm vốn hóa lớn, trong khi nhóm Dầu khí và Chứng khoán có dấu hiệu ngược dòng.

Nhận Định Triển Vọng & Chiến Lược Đầu Tư

Vùng hỗ trợ kỹ thuật: 1.780 – 1.800 điểm

Thị trường có cơ hội phục hồi khi kiểm tra lại mức đáy ngắn hạn này.



Khối ngoại bán ròng kỷ lục 83.926 tỷ đồng từ đầu năm

Đây là tuần bán ròng thứ 17 liên tiếp, tuy nhiên thanh khoản nội địa vẫn duy trì ổn định.

Chiến lược: Tích lũy cổ phiếu chiết khấu sâu

-  Chứng khoán
-  Dầu khí
-  Ngân hàng
-  Logistics

Ưu tiên nhóm Chứng khoán, Dầu khí, Ngân hàng và Logistics cho tầm nhìn 3-6 tháng.

Xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật sau khi kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.800 điểm

- **Ở thị trường Mỹ:** Chứng khoán Mỹ khép lại phiên cuối tuần trong sắc xanh khi đà tăng của các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn giúp S&P 500 nối dài chuỗi tăng điểm theo tuần. Tính chung cả tuần, S&P 500 tăng hơn 1%, Nasdaq cũng tăng trên 1%, trong khi Dow Jones giảm 0.5%. Tâm điểm khác của thị trường là màn chào sàn Nasdaq của SK Hynix. Cổ phiếu của nhà sản xuất chip nhớ Hàn Quốc mở cửa ở mức 170 USD/ADS, cao hơn đáng kể so với giá chào bán 149 USD/ADS, trước khi tăng khoảng 13% trong phiên. Dù nhóm cổ phiếu bán dẫn chịu áp lực điều chỉnh trong thời gian gần đây, đây vẫn là một trong những nhóm tăng mạnh nhất năm 2026. Micron đã tăng hơn 200% từ đầu năm, trong khi Lam Research, Marvell Technology và Intel đều tăng hơn gấp đôi.
- Theo công cụ CME FedWatch, thị trường hiện định giá khoảng 62% khả năng Fed sẽ nâng lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Biên bản cuộc họp Fed tháng 6 cũng cho thấy các nhà hoạch định chính sách có quan điểm chia rẽ theo hướng "điều hòa" hơn khi lo ngại về lạm phát tiếp tục gia tăng. Nhà đầu tư hiện đang chờ đợi số liệu lạm phát của Mỹ công bố vào tuần tới cũng như phiên điều trần của Chủ tịch Fed Kevin Warsh để có thêm manh mối về định hướng chính sách tiền tệ.
- **Ở Châu Á:** Chứng khoán Hàn Quốc, vốn đang là thị trường tăng trưởng mạnh nhất thế giới, đã bất ngờ rơi vào tình trạng thị trường đầu cơ giá xuống, hay còn gọi là "thị trường gấu" (bear market), chỉ sau vài tuần. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm hơn 5% trong phiên giao dịch ngày 8/7, xuống mức thấp hơn 20% so với mức cao kỷ lục thiết lập vào ngày 19/6, theo dữ liệu từ LSEG. Mức giảm như vậy đáp ứng định nghĩa thị trường giá xuống. Phiên ngày 9-10/7, Kospi hồi phục, nhưng sự sụt giảm trước đó vẫn khiến nhiều nhà đầu tư cảm thấy lo ngại. Dù sụt giảm gần đây, Kospi vẫn tăng hơn 70% từ đầu năm đến nay, sau khi tăng hơn 75% trong năm ngoái. Việc niêm yết cổ phiếu SK Hynix tại thị trường Mỹ vào ngày 10/7 cũng có thể mang tới một động lực ngắn hạn cho các cổ phiếu chip Hàn Quốc.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá dầu giảm trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng vẫn ghi nhận tuần tăng giá khi xung đột mới giữa Mỹ và Iran làm gián đoạn hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu. Tính chung cả tuần, Brent tăng khoảng 5,4%, còn WTI tăng khoảng 4%. Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 10/07 cho biết Mỹ và Iran đã nhất trí tiếp tục các cuộc đàm phán hòa bình. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh Washington đã nói rõ với Tehran rằng: "Lệnh ngừng bắn đã CHẤM DỨT!"

Đối với giá vàng, giá vàng giảm trong phiên giao dịch ngày 10/07 khi đà tăng của giá dầu do xung đột tại Trung Đông làm gia tăng lo ngại lạm phát, qua đó củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ. Giá vàng giao ngay giảm gần 1% xuống 4.071,09 USD/ounce, trong khi hợp đồng vàng tương lai giao tháng 8 tại Mỹ giảm 0,7% xuống 4.113,10 USD/ounce.

Đối với thị trường trong nước: Mặc dù chỉ số VN-Index vừa trải qua nhịp điều chỉnh tuần thứ hai liên tiếp, bức tranh kinh tế vĩ mô của Việt Nam đang cho thấy những động lực nội tại mạnh mẽ. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.828,34 điểm, giảm -33,74 điểm (-1,81%), dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-4 điểm), VCB (-2,7 điểm), BID (-1,9 điểm), VPB (-1,9 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -1,6%, trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -4% và -1,5%.

Độ rộng thị trường ghi nhận đà giảm trên diện rộng, trong đó nhóm cổ phiếu Dầu khí ngược dòng thị trường do căng thẳng ở Trung Đông trở quay trở lại ... gây áp lực cho thị trường là các nhóm cổ phiếu giảm điểm như: Bán lẻ (-6,2%), BĐS KCN (-4,6%), Chứng khoán (-4,5%), Bảo hiểm (-3,2%), ...

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 19.364 tỷ đồng, tăng +2,5% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,2%, lên 15.435 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 giảm -5% so với tháng 6 và sụt -52% vsck, còn 18.981 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt gần 28.000 tỷ đồng, giảm -3% so với mức bình quân năm 2025 nhưng vẫn tăng +18% vsck.

Khối ngoại bán ròng -2.469 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 17 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -3.547 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -83.926 tỷ đồng (~3,2 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+434 tỷ đồng), MCH (+150 tỷ đồng), MBB (+121 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: MSN (-485 tỷ đồng), VIC (-453 tỷ đồng), VHM (-441 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: EIB (+269 tỷ đồng), TCB (+106 tỷ đồng), FPT (+76 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MWG (-143 tỷ đồng), MSN (-98 tỷ đồng), HPG (-77 tỷ đồng).

Xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật sau khi kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.800 điểm

- **Nhận định thị trường:** Nửa đầu năm 2026 ghi nhận những con số thống kê ấn tượng, thiết lập các cột mốc mới cho nền kinh tế kể từ đầu thế kỷ 21. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm đạt 8,18%, mức cao nhất kể từ năm 2000, cho thấy sự bùng nổ của các động lực tăng trưởng nội tại.
- Các định chế tài chính lớn hiện đang duy trì cái nhìn đầy lạc quan về tính chu kỳ và nội lực của Việt Nam, trong đó: 1) Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB): Giữ nguyên dự báo tăng trưởng ở mức 7,2% cho năm 2026 và duy trì đà ổn định 7,0% cho năm 2027. Đây là mức dự báo cao nhất khu vực Đông Nam Á. 2) Ngân hàng UOB (Singapore): Sau khi chứng kiến các chỉ số thực tế trong nửa đầu năm, UOB đã quyết định nâng mạnh dự báo từ 7,0% lên 8,5%.
- Mặc dù các chỉ số quy mô rất khả quan, nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt với những nghịch lý cơ cấu có thể đe dọa sự ổn định dài hạn nếu không được xử lý kịp thời. Để giải quyết các "nút thắt" trên, hệ thống chính trị đã có những phản ứng quyết liệt nhằm thể chế hóa các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn vĩ mô. *Dự kiến vào đầu tháng 8/2026, Kỳ họp không thường lệ lần thứ nhất (Quốc hội khóa XVI) sẽ là trọng tâm điều hành thể chế.* Nội dung nghị sự tập trung vào các vấn đề cấp bách như: Xem xét 24 dự án luật và nghị quyết, bao gồm các đạo luật nền tảng như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) nhằm khai thông nguồn lực đất đai và bất động sản.
- **Triển vọng tuần tới:** Mặc dù bức tranh kinh tế khá sáng sủa nhưng dòng tiền vẫn thận trọng, phản ánh tính phân hóa và chọn lọc của thị trường ở thời điểm này với những cơ hội ở cổ phiếu đơn lẻ/cục bộ. Về mặt kỹ thuật, chỉ số Vn-Index dao động đi ngang trong biên hẹp 4 phiên vừa qua, mức giảm tập trung chủ yếu ở phiên đầu tuần. Việc thanh khoản tăng và độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán cho thấy danh mục ngắn hạn của nhà đầu tư đang bị thiệt hại dù chỉ số đi ngang. Cơ hội vẫn có ở cổ phiếu riêng lẻ, mang tính cục bộ thanh vì cả nhóm cổ phiếu. Ví dụ nhóm cổ phiếu dầu khí dù được thông tin hỗ trợ nhưng chót tuần cũng chỉ còn BSR, OIL giữ được mức tăng. Tương tự đối với nhóm Chứng khoán cũng chỉ có: BVS, MBS, TVS, ..., hay Ngân hàng như: MBB, LPB, HDB.

Thống kê cho thấy, tỷ trọng vốn phân bổ ở một số nhóm cổ phiếu có thông tin hỗ trợ có tín hiệu tăng trở lại như: Dầu khí, BĐS dân cư, Hóa chất, ... Trong bối cảnh thị trường không có thông tin tác động bất lợi, chỉ số dao động biên hẹp trong xu hướng đi ngang, thanh khoản tăng ở một vài nhóm cổ phiếu, là cơ hội để tiếp tục tích lũy cổ phiếu nhưng chỉ là các cơ hội mang tính cục bộ, thị trường khó có sóng chung. *Đáng chú ý nhất vẫn là nhóm cổ phiếu chứng khoán, mức độ tập trung vốn đang ở mức khá cao và tăng liên tiếp trong 2 tuần gần đây.* Dù độ rộng tuần vừa qua cho thấy áp lực cũng giảm trên diện rộng nhưng đa phần các cổ phiếu lớn đã về vùng hỗ trợ hoặc không giảm thêm. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu BĐS dân cư cũng có tín hiệu tích cực từ khối ngoại khi liên tiếp "gom" trong những phiên gần đây sau khi đã giảm khá sâu. Các nhóm khác cũng xuất hiện tín hiệu tích cực nhưng mang tính cục bộ như: Logistics, Thực phẩm, ...

Trong kịch bản cơ sở: Thị trường đang bắt đầu đón nhận những báo cáo bán niên đầu tiên, tạo ra tính phân hóa ngay trong từng nhóm cổ phiếu và cơ hội vẫn mang tính đơn lẻ. Hiện chỉ số Vn-Index vẫn cao hơn mức đáy ngày 8/6 khoảng (+38 điểm hoặc +2,1%) trong khi loại trừ nhóm Vingroup phần còn lại của thị trường hiện đã xuyên qua mức đáy này khoảng (-10 điểm hoặc -0,5%), do vậy áp lực bán trong phiên cuối tuần đến từ yếu tố kỹ thuật hơn là bị tác động từ thông tin bất lợi cho thị trường. Do vậy, trong trường hợp tuần tới mạch thông tin vẫn không có gì mới, thị trường sẽ có cơ hội phục hồi kỹ thuật, kiểm tra mức đáy ngắn hạn kể từ đầu năm. Hỗ trợ cho Vn-Index ở khu vực đáy tháng 6/26, tương ứng 1.780 – 1.800 điểm, kháng cự ngắn hạn: 1.850 – 1.860 điểm.

Chiến lược giao dịch: Giai đoạn khó khăn nhất của nền kinh tế đã ở lại phía sau. Thanh khoản cũng đã có sự cải thiện, cho thấy có dòng tiền bắt đáy. Sự lệch pha định giá đang tạo ra cơ hội hiếm có: Trong khi VN-Index neo tại 1.830 điểm, phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) chỉ đang ở mức 1.730 điểm, thậm chí nhiều nhóm ngành vẫn đang "vùng vẫy" dưới ngưỡng 1.600 điểm.– mở ra cơ hội tích lũy tài sản ở vùng giá chiết khấu sâu cho giai đoạn 3-6 tháng tới đối với các nhóm cổ phiếu như Chứng khoán, Dầu khí, Hàng không, Ngân hàng, Logistics, Ca su tự nhiên, Thực phẩm, Vingroup, ...

Lịch sự kiện tháng 7

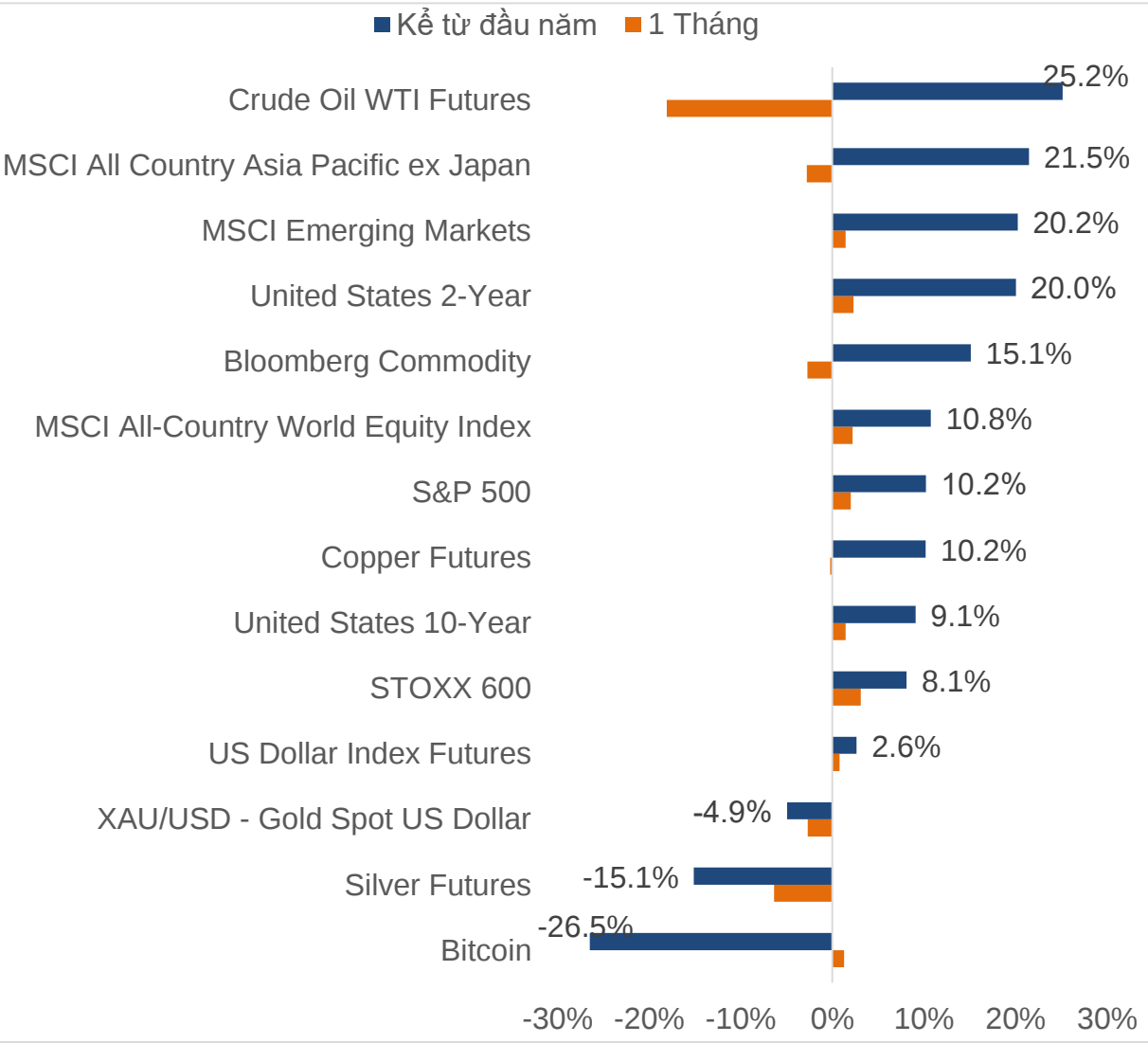
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
29	30  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T6)	1  Chỉ số PMI sản xuất (T6)	2  • Tỷ lệ thất nghiệp (T6) • Bảng lương phi nông nghiệp (T6)	3  Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T6)	4	5
6  Chỉ số PMI dịch vụ (T6)	7	8	9	10	11	12
13	14  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T6)	15   Công bố DM CP VN30 Chỉ số giá sản xuất PPI (T6)	16  Đảo hạn phái sinh	17  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan sơ bộ (T7)	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30  Quyết định lãi suất của Fed	31		

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,123.68	0.0%	2.2%	10.8%	6.3%
Dow Jones	52,487.41	-0.8%	3.2%	9.2%	7.2%
S&P 500	7,543.64	0.8%	2.0%	10.2%	9.7%
Europe	640.78	-1.8%	3.1%	8.1%	1.1%
Japanese	68,814.00	-1.3%	7.2%	36.7%	16.9%
Korea	7,475.94	-7.6%	-3.7%	77.4%	19.7%
China	3,996.16	-1.2%	0.2%	0.7%	-4.0%
HongKong	24,175.12	3.5%	-0.3%	-5.7%	-9.2%
Taiwan	45,354.61	-3.1%	5.1%	56.6%	28.1%
Indian	24,209.80	-0.3%	4.5%	-7.3%	-3.8%
Singapore	5,469.29	4.3%	9.7%	17.7%	9.5%
Malaysia	1,691.49	0.7%	0.7%	0.7%	-1.5%
Indonesia	5,901.37	0.4%	0.3%	-31.8%	-28.3%
Thailand	1,619.08	0.4%	2.9%	28.5%	5.9%
Philippine	6,286.70	1.6%	6.4%	3.9%	-4.9%
Vn-Index	1,828.95	-1.8%	1.7%	2.5%	-2.7%
VN30	1,971.48	-1.6%	1.2%	-2.9%	-4.4%
VN100	1,893.00	-2.0%	1.2%	-1.3%	-2.9%
Vn Midcap	2,034.50	-4.1%	-3.5%	-8.2%	-11.5%
VN Smallcap	1,320.91	-1.5%	-1.7%	-10.5%	-13.0%
HNX-INDEX	303.76	-1.2%	1.2%	22.1%	15.6%
Upcom-Index	128.43	0.3%	1.6%	6.2%	-0.7%

Nguồn: Update 10/07/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 10/07/2026, Investing, MBS Research

Kinh Tế Việt Nam 2026: Tăng Trưởng Kỷ Lục & Những Bài Toán Cân Đối

Tóm tắt bức tranh kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2026 với mức tăng trưởng GDP ấn tượng và những thách thức vĩ mô cần đối mặt.

Bức Tranh Tăng Trưởng Rực Rỡ



Dẫn đầu tốc độ tăng trưởng khu vực



ADB dự báo đạt **7,2%** UOB nâng kỳ vọng lên mức **8,5%**

Động lực mạnh mẽ từ Công nghiệp & Dịch vụ



Hai khu vực này đóng góp trên 94% tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

5 Nhóm Thách Thức Cốt Lõi

Nhập siêu kỷ lục 16,65 tỷ USD



Mức thâm hụt cao gây sức ép trực tiếp lên tỷ giá và dự trữ ngoại hối.

Rủi ro hệ thống tiền tệ - tín dụng

Tỷ lệ dư nợ trên huy động (LDR) chạm ngưỡng 115%, vượt mức an toàn.



Áp lực lạm phát và Phụ thuộc FDI

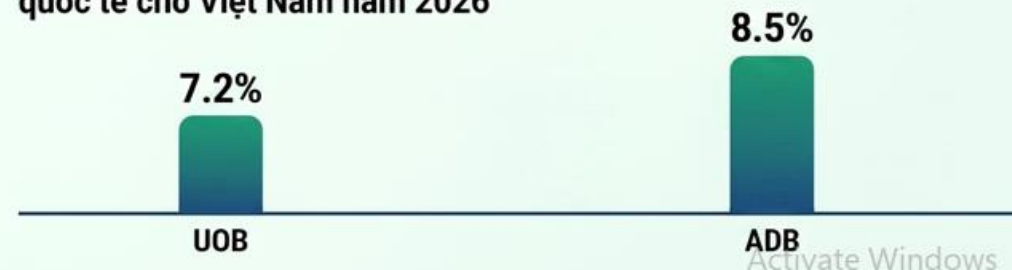


CPI tăng **4,38%**



Khu vực FDI vẫn chiếm gần **80%** giá trị xuất khẩu.

So sánh dự báo tăng trưởng của các tổ chức quốc tế cho Việt Nam năm 2026



NƠI LÒNG TIỀN TỆ & KHƠI THÔNG TÍN DỤNG

Năng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn lên 40%



Miễn room tín dụng cho 18 dự án hạ tầng chiến lược

Huy động 752,1 nghìn tỷ đồng cho giao thông, đường sắt tốc độ cao và phục vụ APEC.



Tháo gỡ vướng mắc cho 1.143 dự án và cơ sở nhà đất

Kết quả từ công tác thanh tra giúp giải phóng nguồn lực bị đình trệ từ các dự án thực tế.

ĐÒN BẨY CHÍNH SÁCH: KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC THỨC ĐẨY KINH TẾ 2026-2030

Chính phủ Việt Nam đang thực hiện một lộ trình nới lỏng chính sách quyết liệt, từ việc điều chỉnh các trần tài chính quốc gia đến tháo gỡ nút thắt tín dụng và thủ tục hành chính. Các biện pháp này tập trung vào việc ưu tiên vốn cho hạ tầng chiến lược và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

CẢI CÁCH TÀI KHÓA & THỂ CHẾ

Nới trần nợ công lên 50% GDP và bội chi lên 5% GDP



50% GDP
5% GDP

Tạo không gian tài khóa rộng hơn để phục vụ mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân trên 10%.

Ưu tiên 40% tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển

Tập trung nguồn lực vào hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.



Cắt giảm hơn 55% điều kiện kinh doanh

Bãi bỏ và đơn giản hóa hàng trăm thủ tục hành chính để nâng cao năng lực tự chủ.

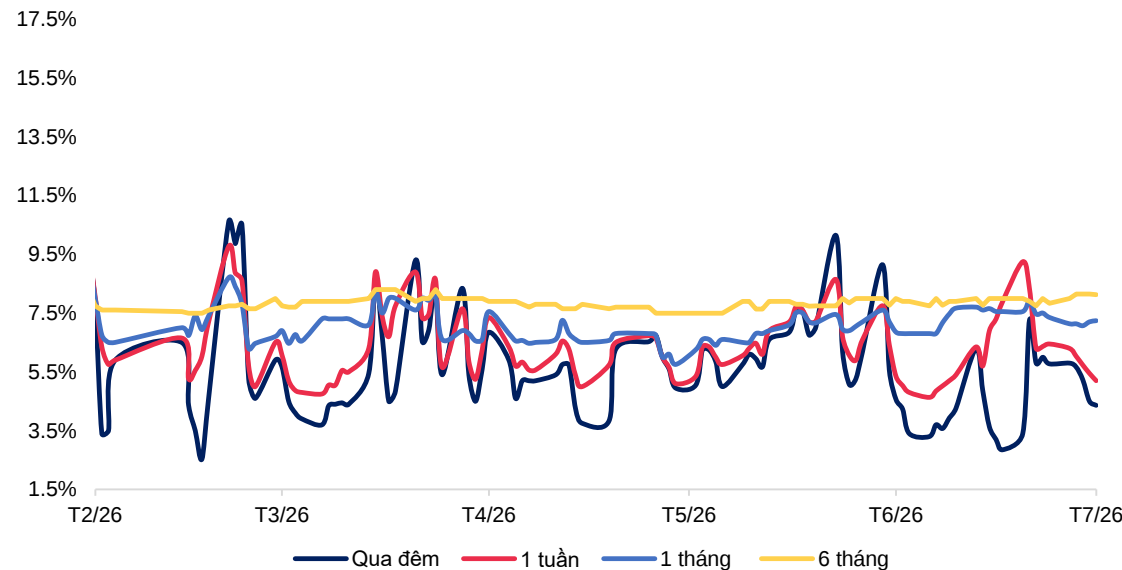


Chỉ tiêu	Mức cũ	Mức mới (Dự kiến/Áp dụng)
Trần nợ công	45% GDP	50% GDP
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn	30%	40%
Tỷ lệ bội chi ngân sách (đến 2030)	3% GDP	5% GDP

Lãi suất

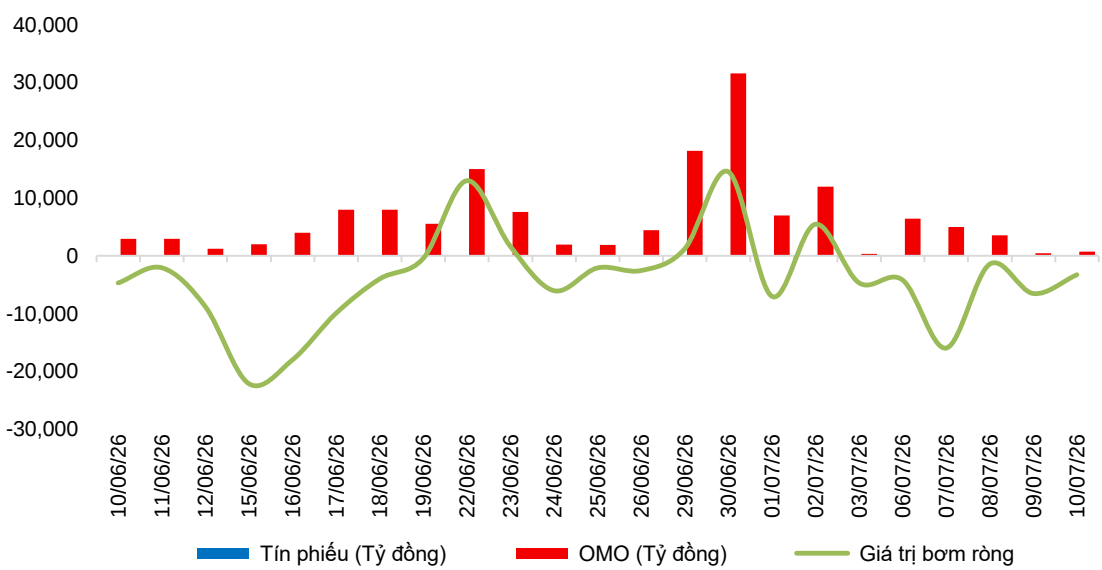
- Trong tuần 6/7 – 10/7, NHNN quay trở lại hút ròng gần 31.4 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 16.2 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 - 63 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 47.6 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm về mức 207.8 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 10/2025.
- Lãi suất liên ngân hàng tuần qua nhìn chung diễn biến theo xu hướng giảm. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm giảm 1.4 điểm phần trăm so với tuần trước, về mức 4.4%. Các kỳ hạn 1 tuần – 1 tháng cũng giảm 0.1 – 1.3 điểm phần trăm, dao động trong khoảng 5.2% - 7.2%. Trong khi đó, kỳ hạn 6 tháng tăng 0.3 điểm phần trăm, lên mức 8.1%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

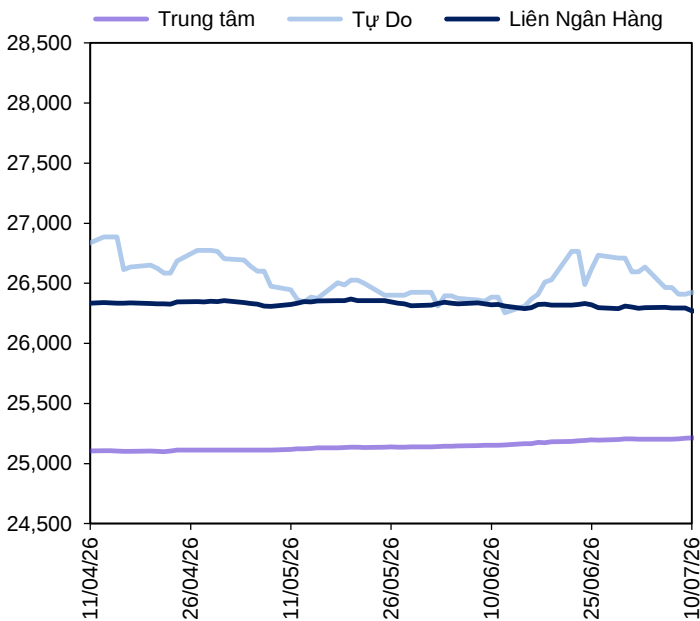


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

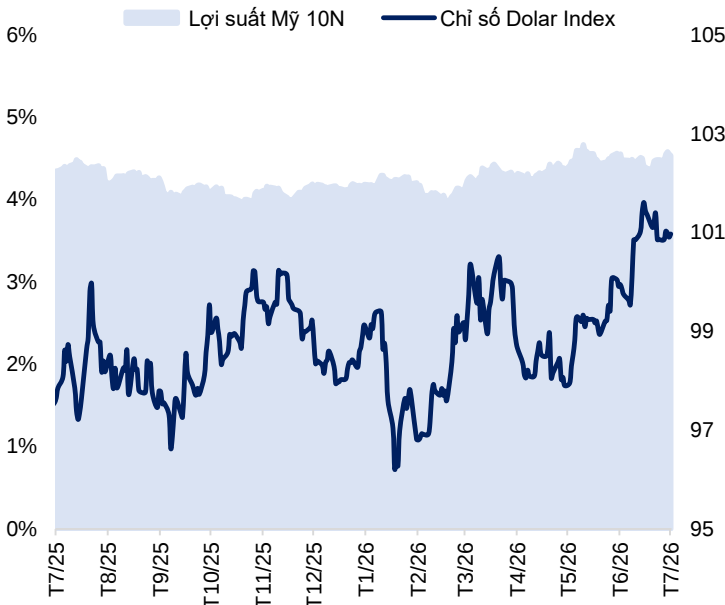
Chỉ số DXY kết phiên thứ Sáu tại 100.97, tăng 0.1% so với cuối tuần trước, khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông gia tăng trở lại. Giá dầu hạ nhiệt sau khi tăng mạnh vào đầu tuần, nhờ các thông tin cho biết Mỹ và Iran sẽ tiếp tục các cuộc đàm phán hòa bình. Tuy nhiên, việc hai bên nối lại các cuộc tấn công lẫn nhau đã làm dấy lên lo ngại xung đột có thể tiếp tục leo thang, trong khi hiệu lực của lệnh ngừng bắn trước đó vẫn chưa rõ ràng. Diễn biến căng thẳng trở lại cũng làm gia tăng lo ngại về một làn sóng áp lực lạm phát mới, qua đó củng cố kỳ vọng Fed có thể sẽ phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Trong khi đó, Chủ tịch Fed New York, John Williams, cho biết trong số các yếu tố thúc đẩy lạm phát tại Mỹ, ông đặc biệt quan ngại về sự gia tăng của nhu cầu được thúc đẩy bởi trí tuệ nhân tạo (AI). Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục giảm 0.1% so tuần trước, về mức 26,270 VND/USD (bằng với mức đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng 11 đồng, lên mức 25,214 VND/USD (+0.4% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 210 đồng, hiện ở mức 26,425 VND/USD (-1.9% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



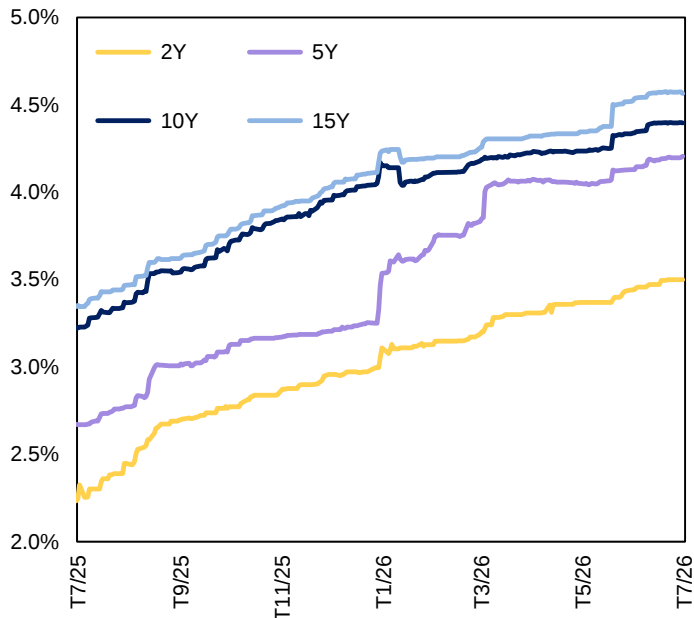
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

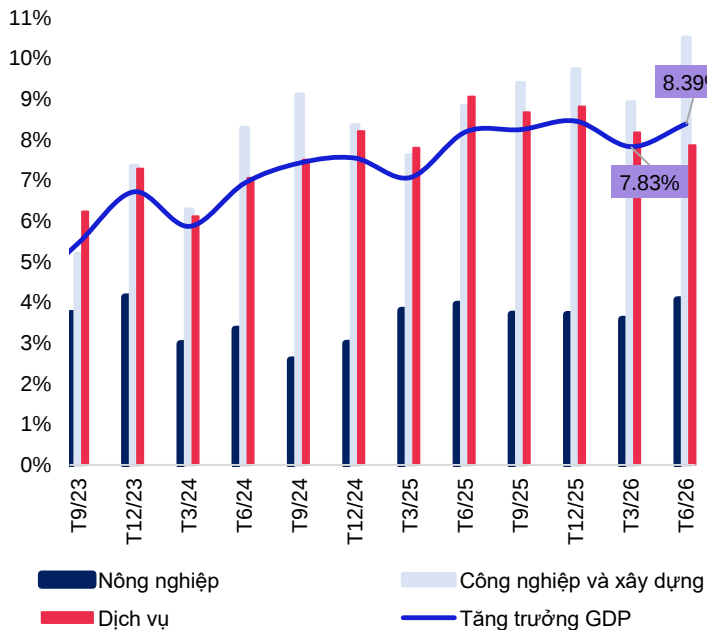


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

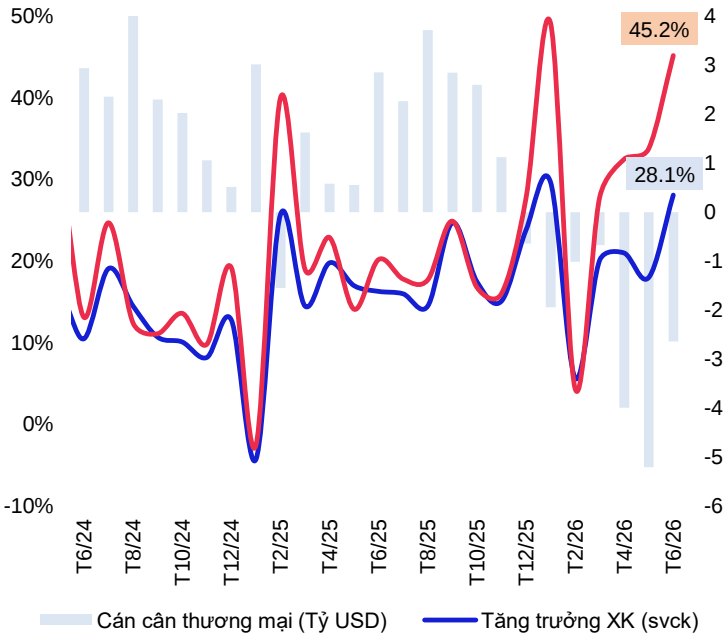
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 ước tính tăng 8.39% svck. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4.06%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10.51%; khu vực dịch vụ tăng 7.87%. GDP sáu tháng đầu năm tăng 8.18% svck.
- Trong 6T2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 266.52 tỷ USD (+21% svck), cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 16.65 tỷ USD (cùng kỳ năm ngoái xuất siêu 7.95 tỷ USD). Hoạt động sản xuất công nghiệp giữ nhịp tăng trưởng tích cực với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong 6 tháng đầu năm tăng 10.8% svck. Bên cạnh đó, chỉ số PMI cũng duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 12 liên tiếp, đạt 51.8 điểm trong tháng 6 nhờ sản lượng và đơn hàng mới tiếp tục tăng trong bối cảnh nhu cầu khách hàng cải thiện.
- Lũy kế 6T2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12.9% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7.3% svck.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành (% svck)



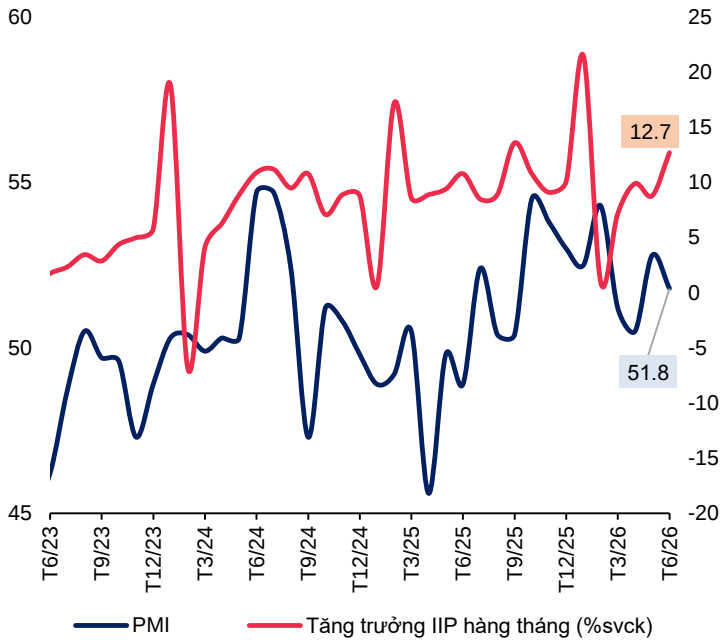
Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu (% svck) và thặng dư thương mại hàng tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam

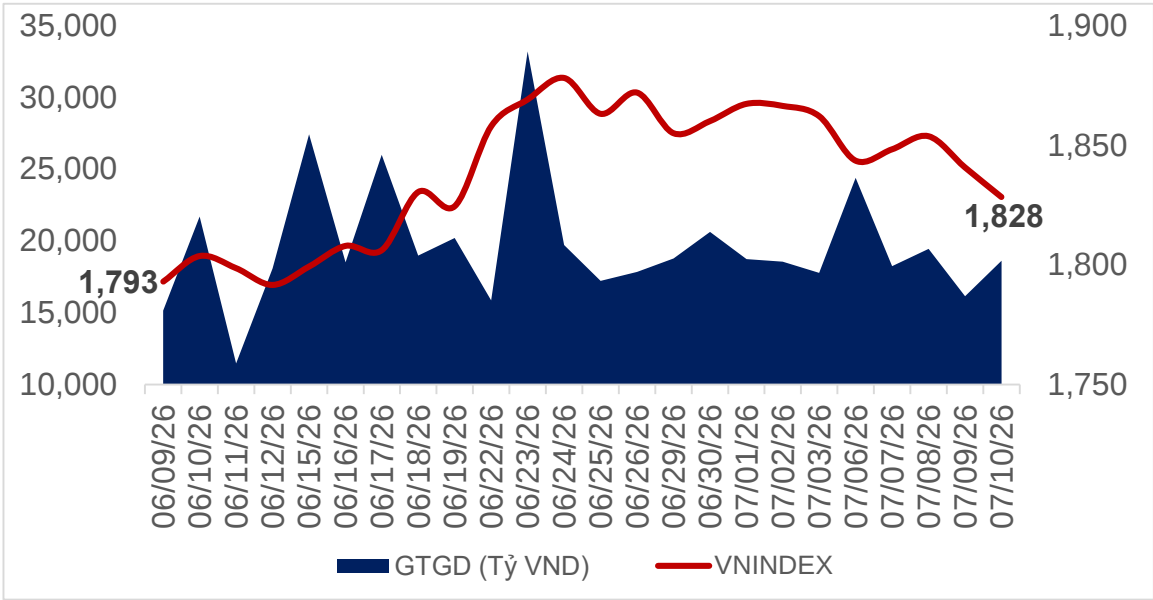


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp dưới áp lực từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng và VHM

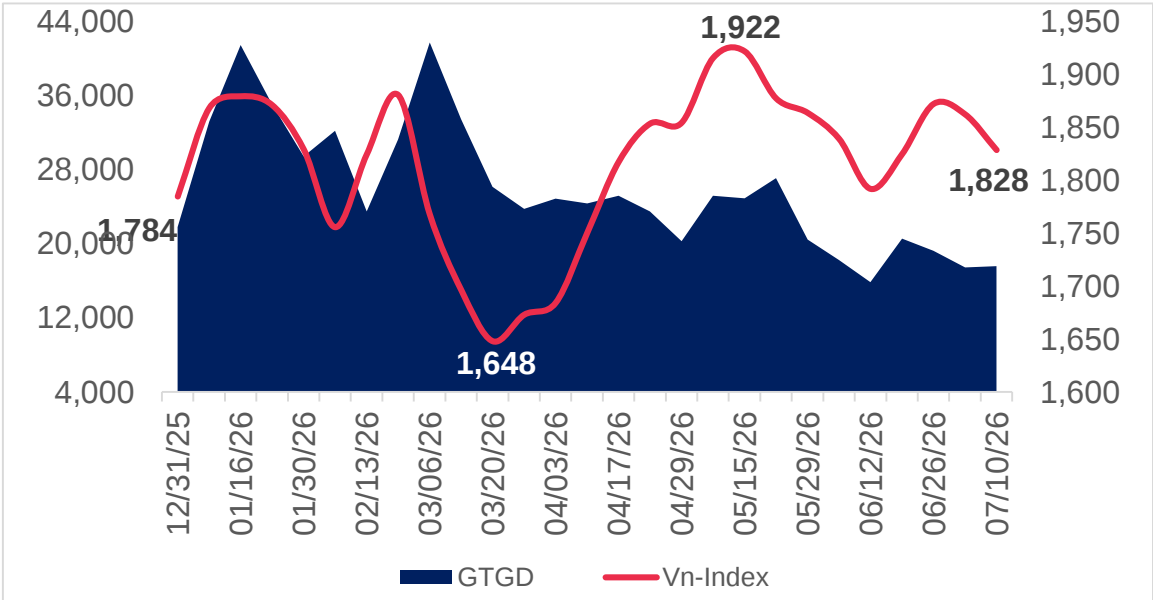
- Thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index điều chỉnh tuần thứ 2 liên tiếp dù vẫn có những thông tin vĩ mô hỗ trợ và mùa báo cáo bán niên cũng đang dần được công bố. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.828,34 điểm, giảm -33,74 điểm (-1,81%), dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-4 điểm), VCB (-2,7 điểm), BID (-1,9 điểm), VPB (-1,9 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -1,6%, trong khi Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -4% và -1,5%. Độ rộng thị trường ghi nhận đà giảm trên diện rộng, trong đó nhóm cổ phiếu Dầu khí ngược dòng thị trường do căng thẳng ở Trung Đông trở quay trở lại ... gây áp lực cho thị trường là các nhóm cổ phiếu giảm điểm như: Bán lẻ (-6,2%), BĐS KCN (-4,6%), Chứng khoán (-4,5%), Bảo hiểm (-3,2%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 19.364 tỷ đồng, tăng +2,5% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,2%, lên 15.435 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 giảm -5% so với tháng 6 và sụt -52% vsck, còn 18.981 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt gần 28.000 tỷ đồng, giảm -3% so với mức bình quân năm 2025 nhưng vẫn tăng +18% vsck.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

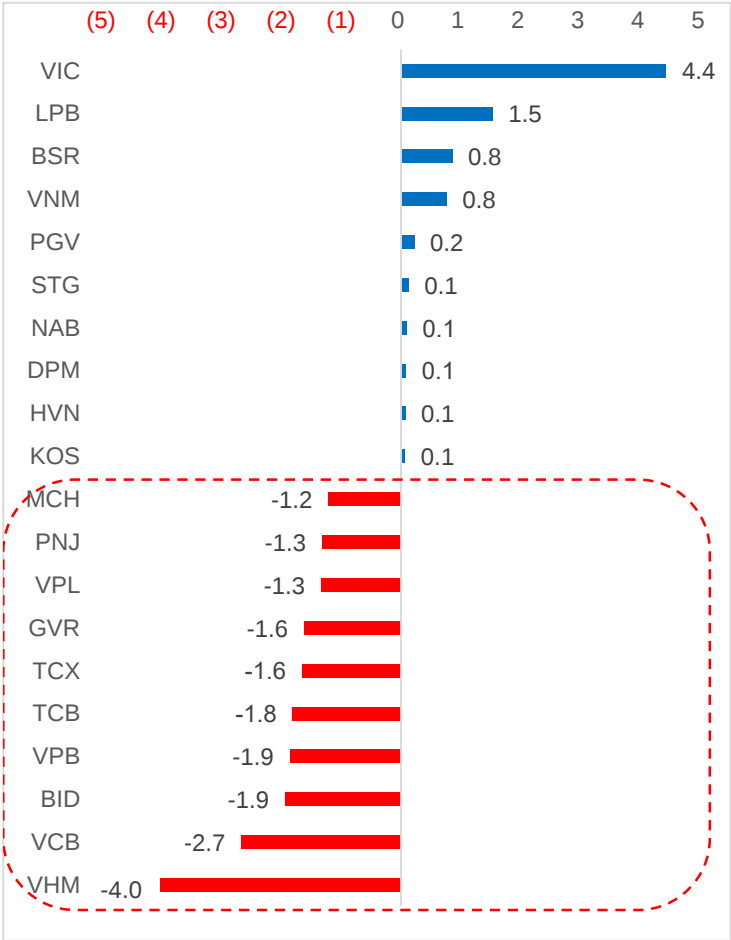
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

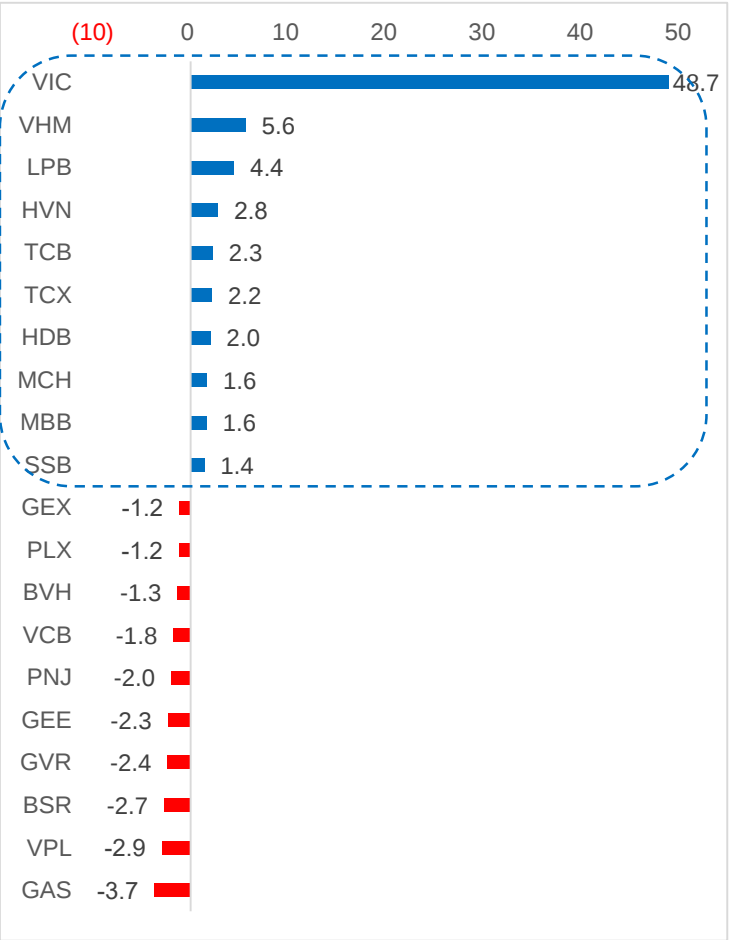
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -33,7 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



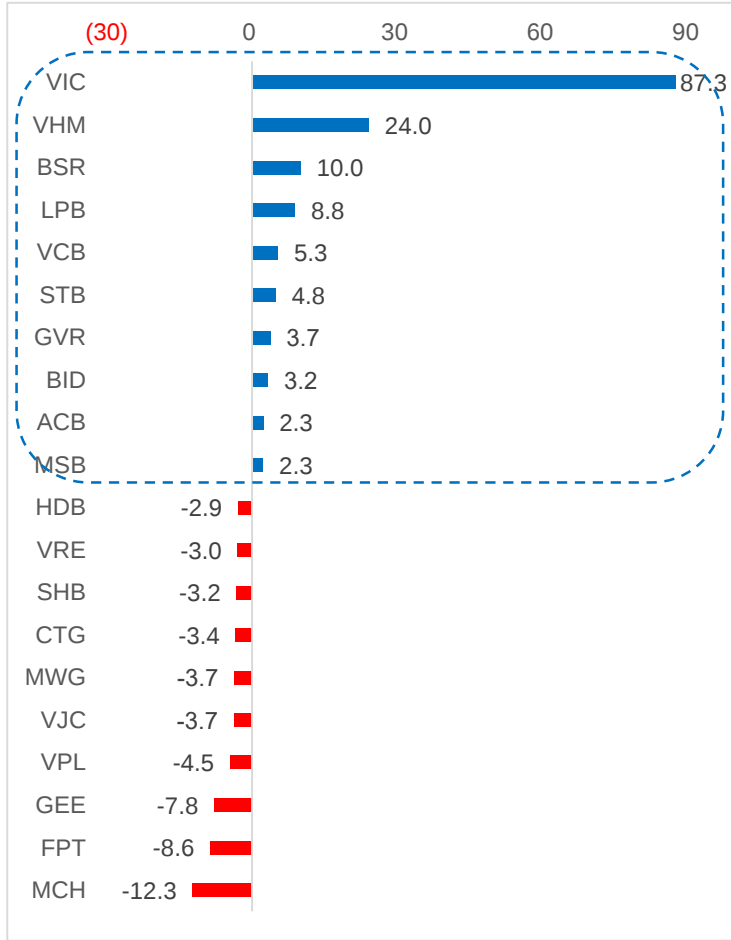
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +35,3 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +43,9 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

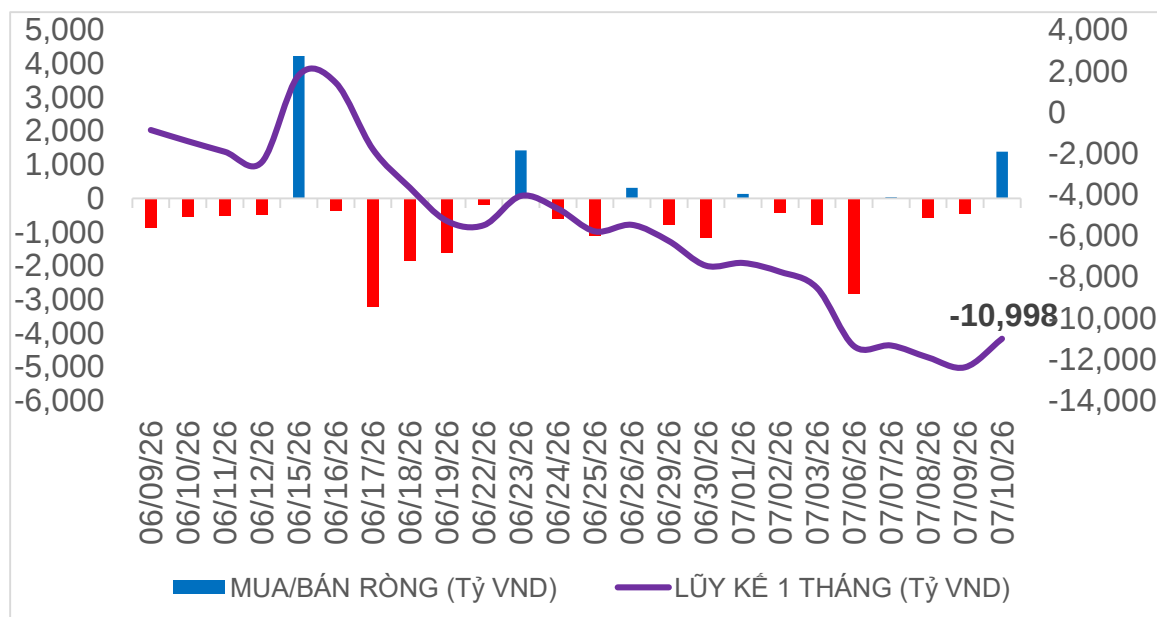


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -2.469 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -83.926 tỷ đồng (~3,2 tỷ USD)

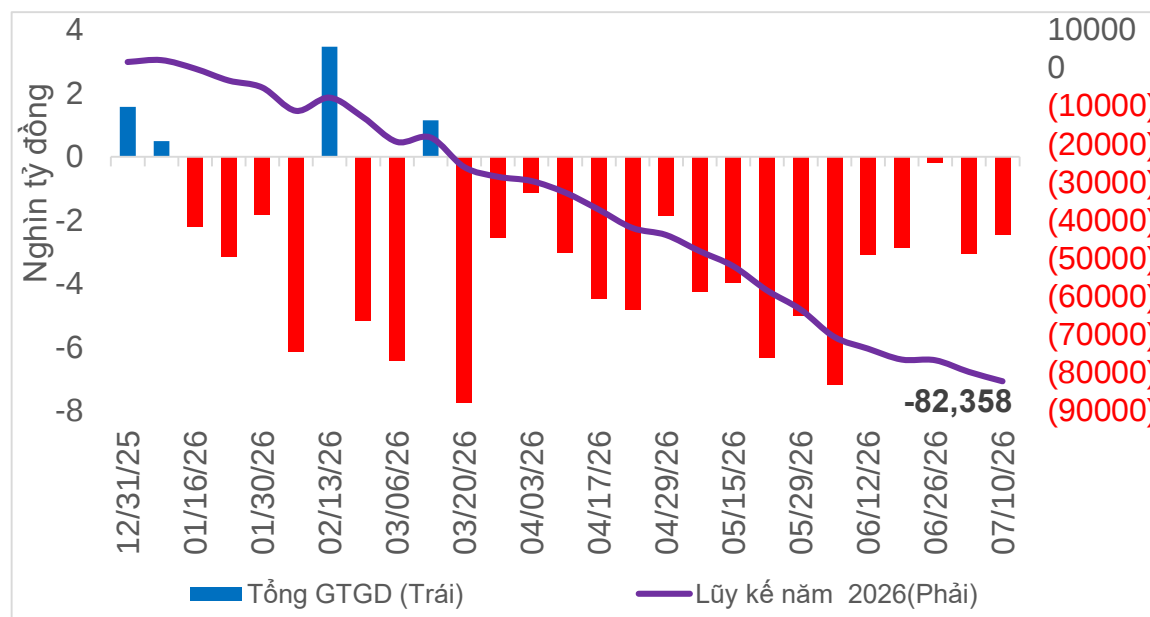
Khối ngoại bán ròng -2.469 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 17 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 7 khối ngoại đang bán ròng -3.547 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -83.926 tỷ đồng (~3,2 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+434 tỷ đồng), MCH (+150 tỷ đồng), MBB (+121 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: MSN (-485 tỷ đồng), VIC (-453 tỷ đồng), VHM (-441 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: EIB (+269 tỷ đồng), TCB (+106 tỷ đồng), FPT (+76 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MWG (-143 tỷ đồng), MSN (-98 tỷ đồng), HPG (-77 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

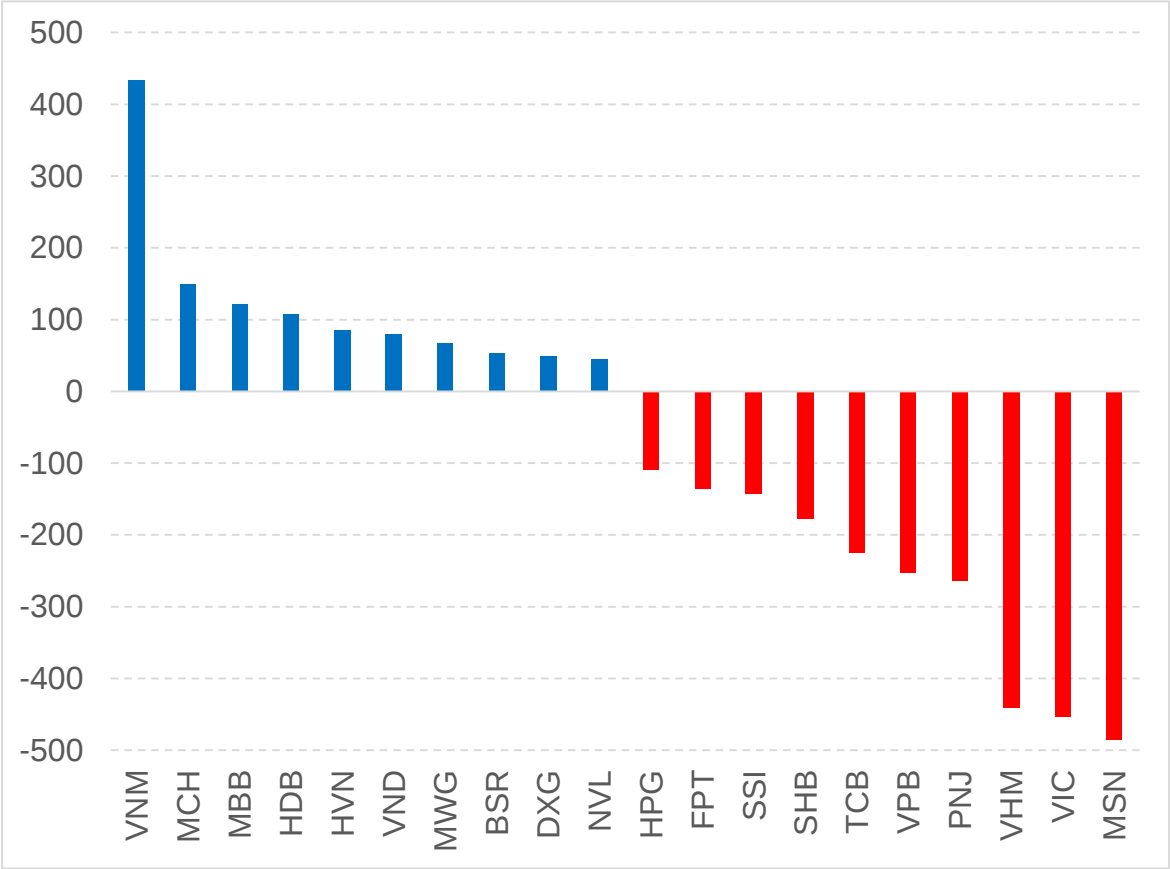
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

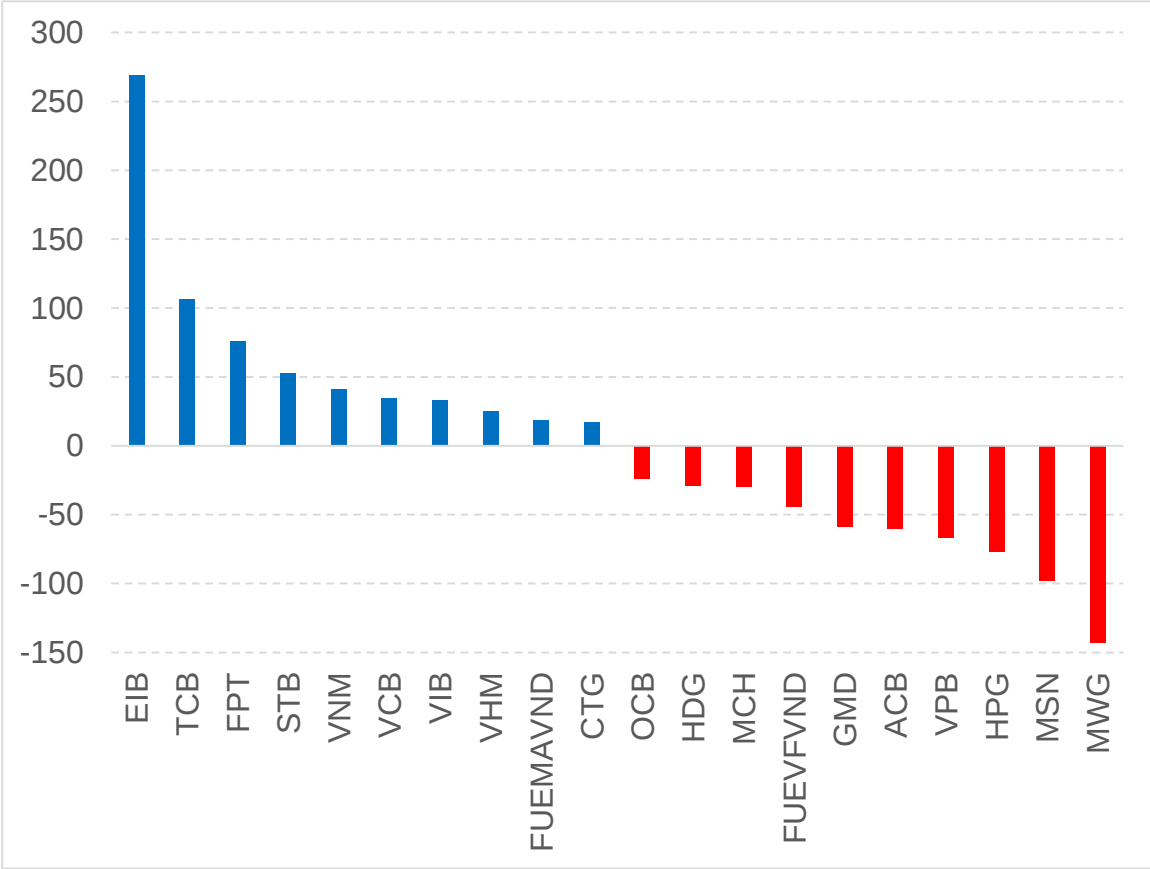
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1828.3	520,293	-5.4	-1.8	2.0	2.5
1	VIC	223.0	3,405	-7.9	1.2	15.4	31.5
2	STB	70.1	4,211	-8.7	-2.6	-2.6	20.9
3	VHM	147.0	5,023	-11.9	-3.0	4.6	23.1
4	HPG	23.0	16,898	-16.7	-1.3	-2.6	-2.6
5	VJC	138.0	954	-18.5	-2.7	0.2	-14.2
6	VNM	56.6	3,102	-22.6	3.1	0.2	-4.6
7	VCB	60.5	3,760	-23.2	-2.4	-1.6	5.2
8	MSN	68.8	3,321	-26.8	-4.2	-5.0	-10.7
9	BID	41.0	3,962	-27.6	-3.0	-0.4	5.4
10	SHB	13.2	45,721	-31.5	-3.7	-4.7	-18.5
11	VCI	24.5	6,964	-31.8	-2.6	4.5	-4.5

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
12	VND	18.0	17,165	-32.3	-2.2	4.1	-4.8
13	SSI	26.6	14,640	-32.7	-2.9	0.2	-12.2
14	KBC	28.6	1,619	-33.6	-2.2	-1.4	-19.1
15	BSR	25.5	9,610	-35.6	3.2	-9.1	58.4
16	FPT	70.6	7,657	-35.9	-2.4	-4.2	-25.3
17	NVL	12.4	12,037	-36.9	0.4	0.0	-0.8
18	VRE	26.4	5,245	-39.6	-6.4	-6.2	-18.9
19	GEX	26.6	12,192	-41.3	-12.9	-13.6	-11.5
20	GEE	80.1	1,408	-41.9	-9.2	-17.6	-41.7
21	KDH	20.3	3,457	-46.7	-4.7	-14.4	-35.6
22	VIX	15.5	31,436	-54.7	-9.4	-9.7	-18.6
23	DGC	46.2	734	-56.5	-3.1	2.9	-32.6

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	07/10/26	07/03/26	06/26/26	06/19/26	06/12/26
Dầu khí	48.6%	-24.9%	3.1%	34.6%	-25.1%
Ngân hàng	-15.4%	0.6%	7.6%	-8.9%	-2.6%
Chứng khoán	35.8%	11.9%	-30.9%	44.2%	-1.4%
Bất động sản	32.1%	-26.9%	-23.7%	19.2%	-2.8%
Dệt may	3.1%	-2.8%	0.8%	28.0%	4.6%
Bán lẻ	44.8%	-3.5%	-14.0%	36.4%	-1.6%
Vingroup	4.1%	-36.7%	4.0%	102.6%	-32.4%
Xây dựng & VLXD	-12.7%	10.3%	-23.2%	50.9%	-15.8%
Thực phẩm	24.2%	40.5%	-15.2%	-11.1%	7.1%
Thủy sản	13.9%	-33.0%	66.1%	-13.1%	45.1%
Logistics	52.2%	0.7%	-44.3%	113.4%	-18.4%
Dược phẩm	56.8%	-3.6%	38.5%	0.5%	-31.0%
Sản xuất & PP Điện	-12.8%	-8.7%	19.2%	75.4%	-6.0%
Đầu tư công	-32.3%	105.1%	-2.5%	-12.3%	4.8%
Hóa chất	80.1%	-36.0%	-9.6%	59.1%	-4.9%
Cao su tự nhiên	-46.7%	25.6%	46.7%	-29.3%	-8.1%
Bảo hiểm	15.0%	2.3%	12.4%	-15.3%	-18.0%
Ô tô và phụ tùng	26.7%	-11.0%	-30.4%	36.3%	-12.1%
Dịch vụ	2.5%	8.3%	-26.0%	28.5%	-19.5%
BDS KCN	-19.8%	-10.6%	-12.3%	-8.3%	8.0%
Viettel	6.9%	-16.3%	-27.5%	8.6%	-26.2%
Du lịch	-25.4%	-29.2%	-41.1%	32.5%	-25.0%
Công nghệ	-1.6%	13.1%	-38.1%	52.3%	-55.2%
Đường	67.8%	-20.0%	9.0%	-14.4%	21.0%

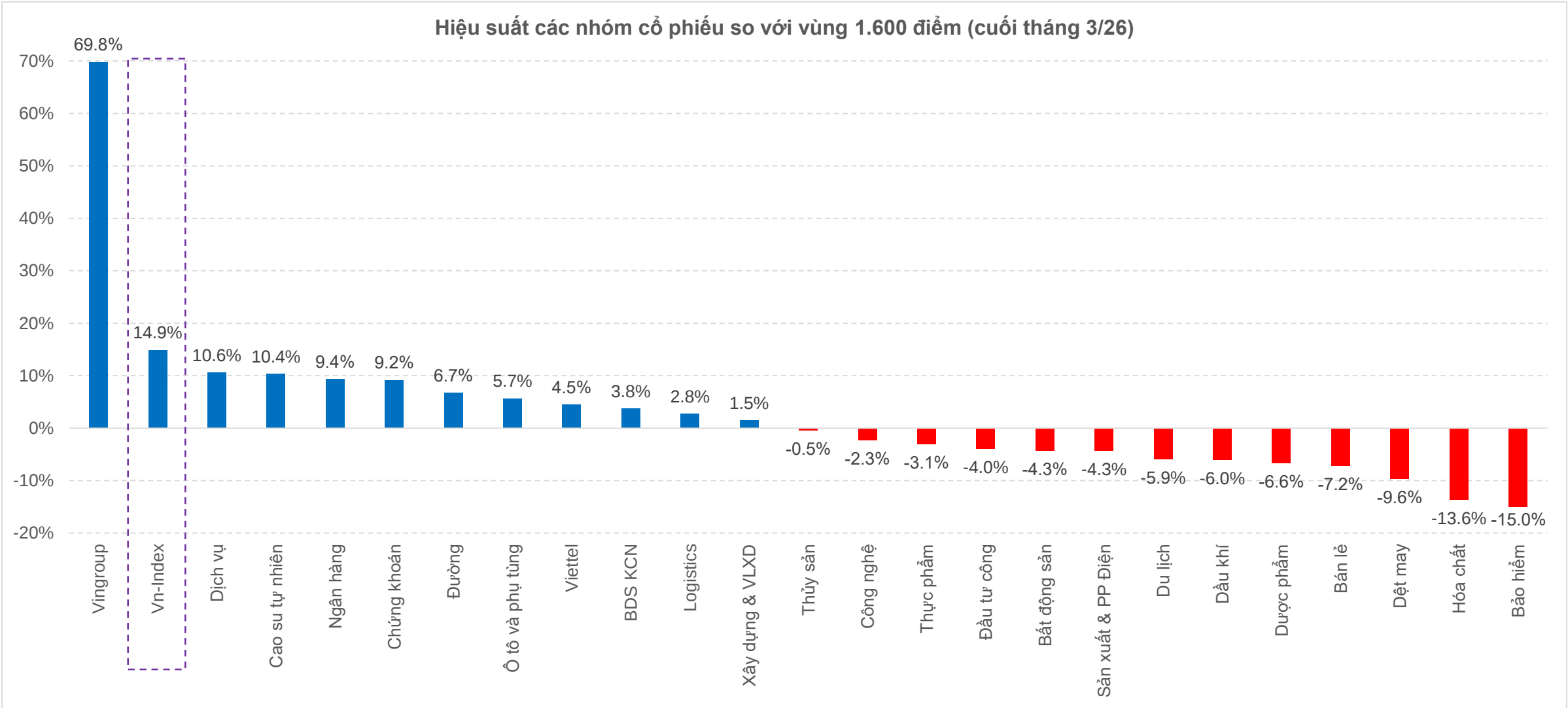
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/10/26	07/03/26	06/26/26	06/19/26	06/12/26
Dầu khí	6.4%	4.7%	5.9%	5.1%	4.8%
Ngân hàng	23.1%	29.9%	27.9%	23.1%	32.0%
Chứng khoán	21.0%	16.9%	14.2%	18.3%	16.0%
Bất động sản	7.1%	5.9%	7.6%	8.9%	9.4%
Dệt may	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%
Bán lẻ	5.9%	4.4%	4.3%	4.5%	4.1%
Vingroup	10.7%	11.3%	16.7%	14.3%	8.9%
Xây dựng & VLXD	3.7%	4.6%	3.9%	4.6%	3.8%
Thực phẩm	5.3%	4.7%	3.1%	3.3%	4.7%
Thủy sản	0.2%	0.2%	0.3%	0.2%	0.2%
Logistics	2.0%	1.5%	1.4%	2.2%	1.3%
Dược phẩm	0.3%	0.2%	0.2%	0.1%	0.2%
Sản xuất & PP Điện	2.4%	3.0%	3.0%	2.3%	1.6%
Đầu tư công	1.1%	1.8%	0.8%	0.8%	1.1%
Hóa chất	2.4%	1.5%	2.2%	2.1%	1.7%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.3%	0.2%	0.1%	0.2%
Bảo hiểm	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.6%	1.7%	1.5%	1.8%	1.7%
BDS KCN	1.0%	1.4%	1.4%	1.5%	2.0%
Viettel	0.4%	0.4%	0.5%	0.6%	0.7%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.2%	4.6%	3.9%	5.5%	4.6%
Đường	0.2%	0.1%	0.2%	0.1%	0.2%

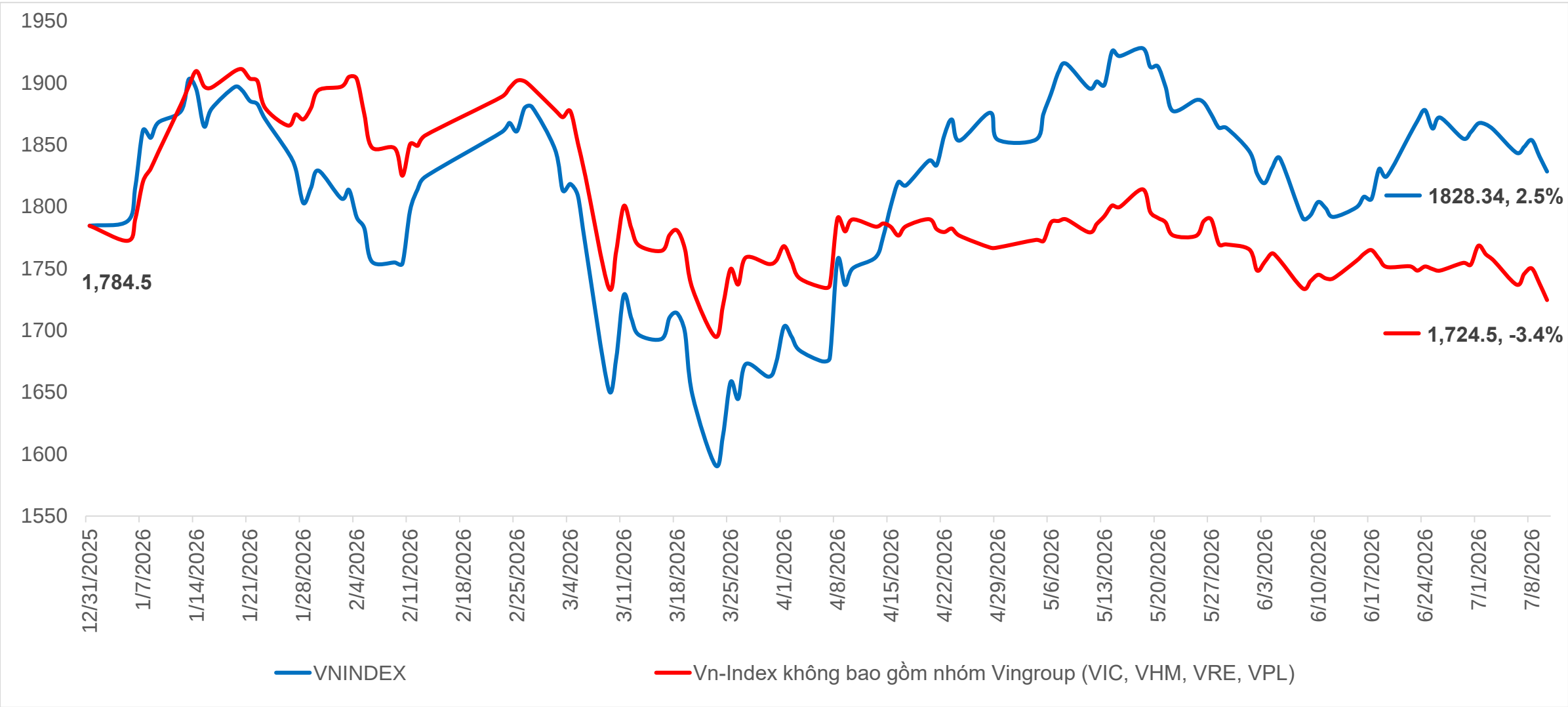
Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index đang ở vùng 1.828 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã thủng đáy của năm 2026 (~ 1.600 điểm)



Nguồn: MBS Research

VN-Index duy trì ở vùng 1.828 điểm trong khi phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) đang ở mức 1.724 điểm



Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	ABW	13.7	405	-2.1	1.5	31.7	15.1
2	HCM	27.8	4,274	-8.7	-2.6	1.3	26.2
3	VCK	32.8	4,091	-14.0	-4.2	-2.0	4.6
4	ORS	13.7	6,764	-19.4	-6.5	7.9	4.2
5	VPX	27.3	1,557	-20.9	-4.2	6.6	-8.4
6	TCX	42.2	2,254	-21.1	-6.2	9.6	8.9
7	TCI	10.4	151	-23.3	-0.5	-15.8	6.2
8	CTS	27.9	2,752	-23.9	-1.1	33.4	7.6
9	VCI	24.5	6,964	-31.8	-2.6	4.5	-4.5
10	VND	18.0	17,165	-32.3	-2.2	4.1	-4.8
11	SSI	26.6	14,640	-32.7	-2.9	0.2	-12.2
12	MBS	21.8	7,843	-34.5	1.4	14.1	4.3
13	BSI	34.5	897	-35.0	-5.6	14.1	0.9
14	SHS	18.5	13,949	-38.3	-4.2	2.8	-10.2
15	VIX	15.5	31,436	-54.7	-9.4	-9.7	-18.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	70.1	4,211	-8.7	-2.6	-2.6	20.9
2	LPB	53.4	2,749	-8.7	4.7	15.1	35.2
3	HDB	27.0	10,875	-10.0	0.2	7.6	-9.1
4	ACB	22.6	12,274	-11.4	-0.4	-1.3	9.0
5	MBB	24.7	12,389	-13.1	0.1	4.0	1.3
6	OCB	11.1	4,873	-17.0	-3.5	5.2	7.0
7	SSB	16.3	2,391	-17.7	-1.5	13.2	12.3
8	TCB	32.4	13,097	-21.2	-3.6	4.9	-5.2
9	CTG	33.7	6,731	-22.5	-1.3	0.9	-5.7
10	VCB	60.5	3,760	-23.2	-2.4	-1.6	5.2
11	BVB	13.3	2,816	-24.9	-4.3	5.6	0.8
12	TPB	16.0	12,283	-26.6	-3.6	-0.3	-6.7
13	BID	41.0	3,962	-27.6	-3.0	-0.4	5.4
14	VPB	26.7	13,087	-30.1	-4.0	3.1	-5.2
15	SHB	13.2	45,721	-31.5	-3.7	-4.7	-18.5
16	VIB	16.0	9,242	-32.2	-3.0	1.0	-5.2
17	EIB	19.8	4,073	-37.6	-4.4	-4.8	-7.3

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NTL	15.0	150	-29.3	-1.3	-3.5	-18.3
2	NVL	12.4	12,037	-36.9	0.4	0.0	-0.8
3	IJC	8.6	833	-38.4	-4.0	-3.9	-16.1
4	TAL	23.2	147	-40.9	-12.5	-18.3	-36.3
5	HDG	18.9	1,989	-41.9	-5.5	-8.9	-22.5
6	SJS	47.8	18	-43.6	-0.4	-2.5	-22.7
7	DXG	12.1	8,545	-44.0	-0.8	-7.3	-19.8
8	NLG	25.0	2,256	-44.2	-3.1	-1.2	-16.3
9	TCH	13.7	3,790	-45.5	-4.6	-7.8	-25.4
10	KDH	20.3	3,457	-46.7	-4.7	-14.4	-35.6
11	AGG	11.5	263	-48.0	-1.7	-2.5	-19.3
12	PDR	14.1	5,995	-48.4	-3.4	-5.7	-25.3
13	CII	16.2	9,999	-48.5	-6.1	-1.5	-22.7
14	DIG	12.3	4,231	-51.0	0.4	-2.0	-26.6
15	HDC	14.7	1,295	-55.4	-2.0	-4.0	-25.8
16	CEO	14.0	4,792	-55.4	-2.8	-5.4	-30.5

Nguồn: MBS Research

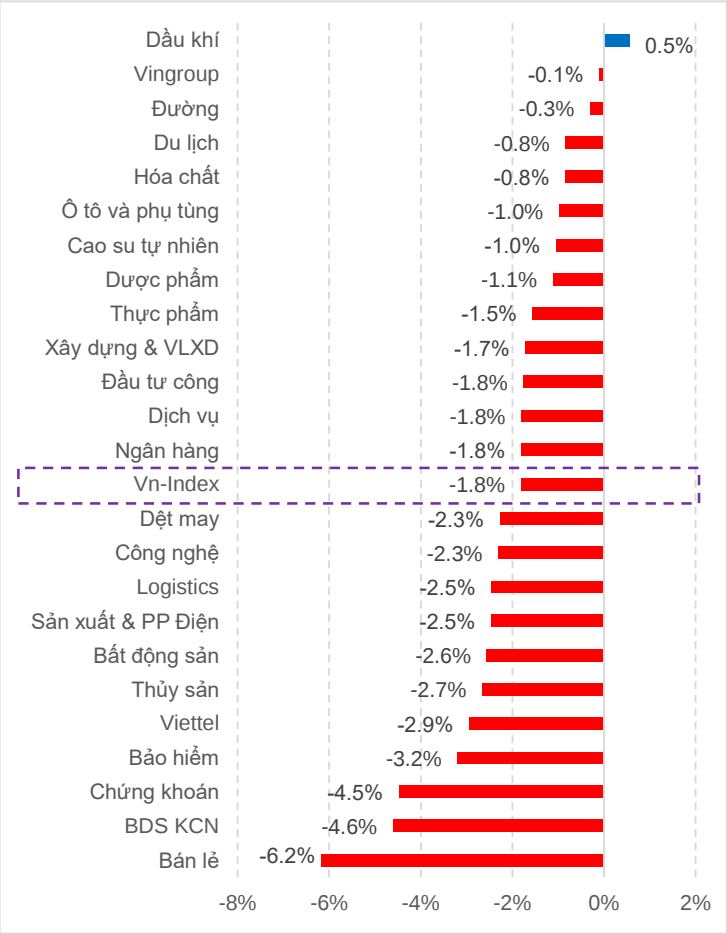
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	38.0	120	-8.7	-1.6	4.8	24.6
2	GMD	75.3	1,298	-13.4	-1.4	-0.9	27.0
3	BFC	56.0	185	-28.1	1.1	-1.2	31.2
4	HAH	51.5	683	-28.2	-0.8	-4.1	-12.3
5	PVD	32.5	3,263	-28.6	-0.2	7.1	14.6
6	DCM	32.8	2,618	-34.4	-1.9	-6.7	6.1
7	DPM	23.4	3,422	-34.6	2.4	-2.5	5.2
8	BSR	25.5	9,610	-35.6	3.2	-9.1	58.4
9	LAS	13.8	159	-35.8	-2.1	-4.8	-12.1
10	PVS	36.2	2,335	-35.8	-5.0	-4.7	5.5
11	PVT	18.9	2,814	-36.5	-4.6	-5.5	12.9
12	CSV	22.6	190	-42.5	-2.2	-5.8	-17.2
13	GAS	75.2	1,074	-42.8	-0.1	-8.7	3.9
14	OIL	13.7	1,457	-47.5	4.6	-5.5	26.9
15	PLX	36.0	2,112	-48.9	-1.5	-11.1	2.0
16	DGC	46.2	734	-56.5	-3.1	2.9	-32.6
17	VSC	16.3	4,145	-57.8	-12.6	-11.9	-18.3

Nguồn: MBS Research

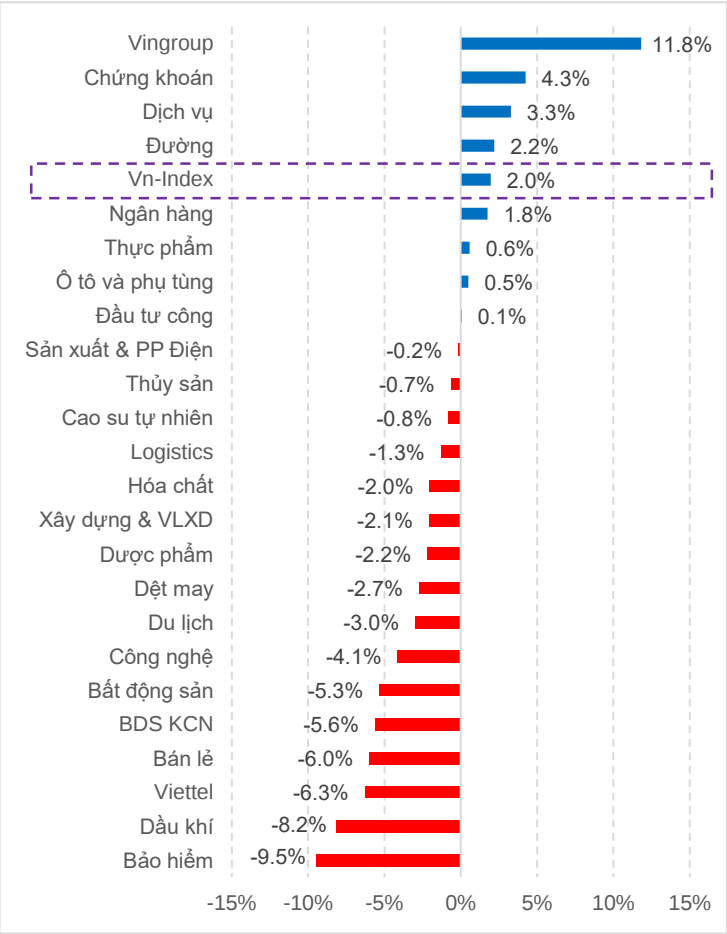
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



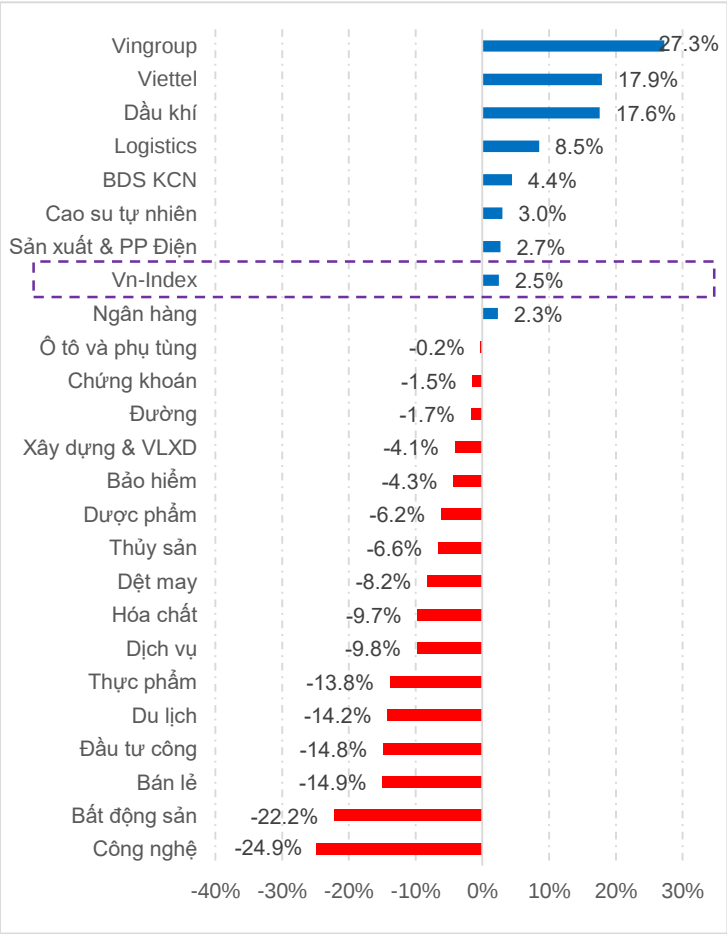
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

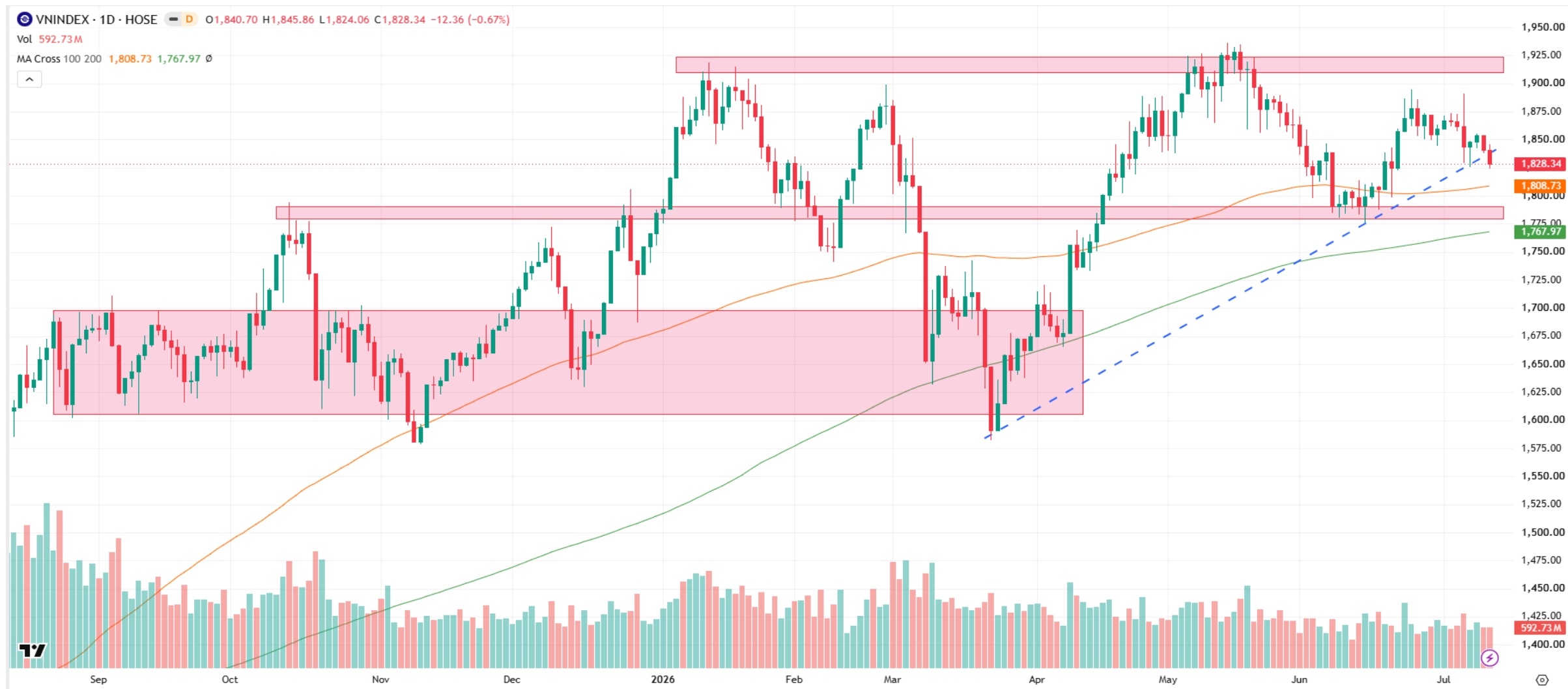
STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1828.34	-1.81	2.0	2.5	
1	VHM	147.00	-3.0	4.6	23.1	779
2	VIC	223.00	1.2	15.4	31.5	726
3	FPT	70.60	-2.4	-4.2	-25.3	714
4	SHB	13.15	-3.7	-4.7	-18.5	669
5	VIX	15.45	-9.4	-9.7	-18.6	663
6	HPG	22.95	-1.3	-2.6	-2.6	489
7	ACB	22.55	-0.4	-1.3	9.0	454
8	GEX	26.60	-12.9	-13.6	-11.5	435
9	SSI	26.55	-2.9	0.2	-12.2	420
10	STB	70.10	-2.6	-2.6	20.9	372
11	MWG	76.60	-2.9	-1.0	-13.4	370
12	VCB	60.50	-2.4	-1.6	5.2	368
13	TCB	32.40	-3.6	4.9	-5.2	368
14	VPB	26.70	-4.0	3.1	-5.2	365
15	BSR	25.50	3.2	-9.1	58.4	345

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	MBB	24.65	0.1	4.0	1.3	335
17	MSN	68.80	-4.2	-5.0	-10.7	308
18	HDB	27.00	0.2	7.6	-9.1	294
19	VND	18.00	-2.2	4.1	-4.8	285
20	CTG	33.70	-1.3	0.9	-5.7	274
21	NVL	12.35	0.4	0.0	-0.8	273
22	BID	41.00	-3.0	-0.4	5.4	249
23	CII	16.15	-6.1	-1.5	-22.7	245
24	SHS	18.50	-4.2	2.8	-10.2	244
25	VRE	26.35	-6.4	-6.2	-18.9	193
26	MSB	15.80	-1.3	9.0	27.4	192
27	TPB	15.95	-3.6	-0.3	-6.7	182
28	VNM	56.60	3.1	0.2	-4.6	181
29	HCM	27.80	-2.6	1.3	26.2	174
30	VCI	24.45	-2.6	4.5	-4.5	172

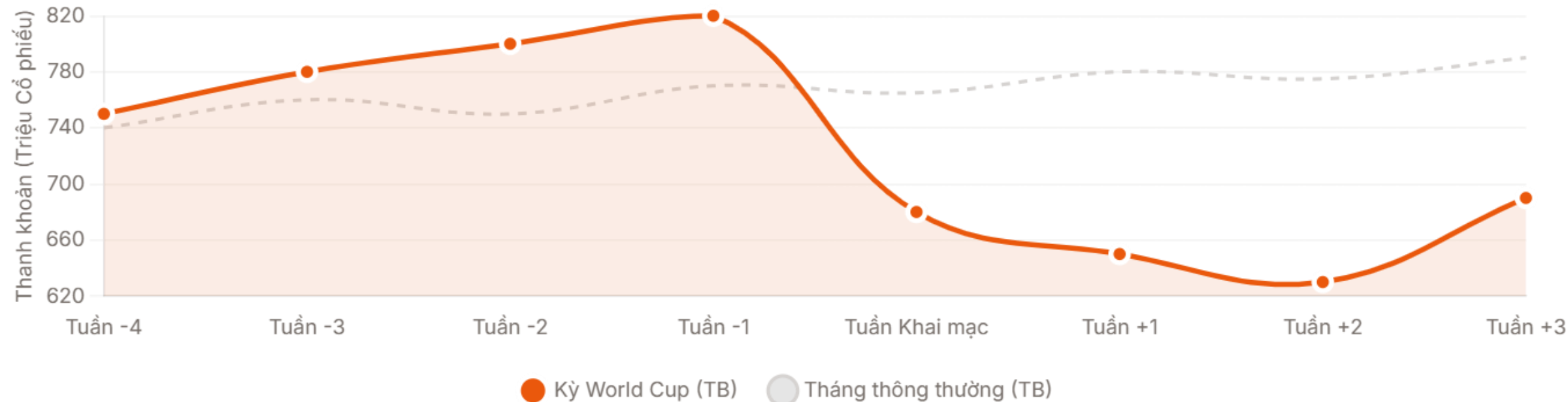
Nguồn: MBS Research

Vn-Index dễ mất hỗ trợ MA50 ở khu vực 1.860 điểm, có nguy cơ kiểm tra lại vùng đáy tháng 6/26 ở khu vực 1.800 điểm, nơi có mặt MA100



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Biến số mùa vụ: "Hiệu ứng World Cup": Lịch sử cho thấy mùa World Cup không phải là thời điểm vàng cho các chỉ số chứng khoán:



↓
-12%

Thanh khoản trung bình (trong sự kiện)

↑
+18%

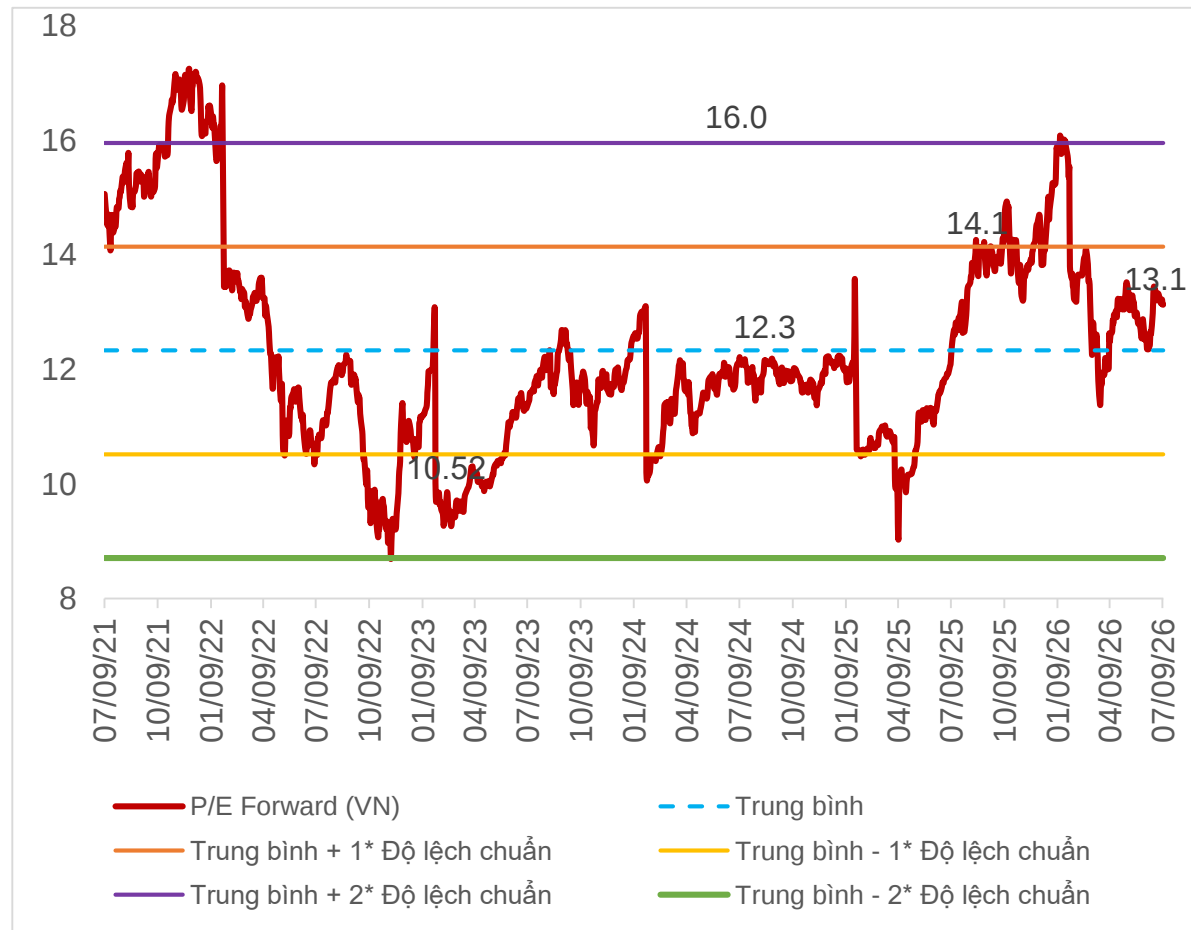
Doanh số TV & Điện máy (trước sự kiện)


+8-10%

Tăng trưởng ngành F&B (trong sự kiện)

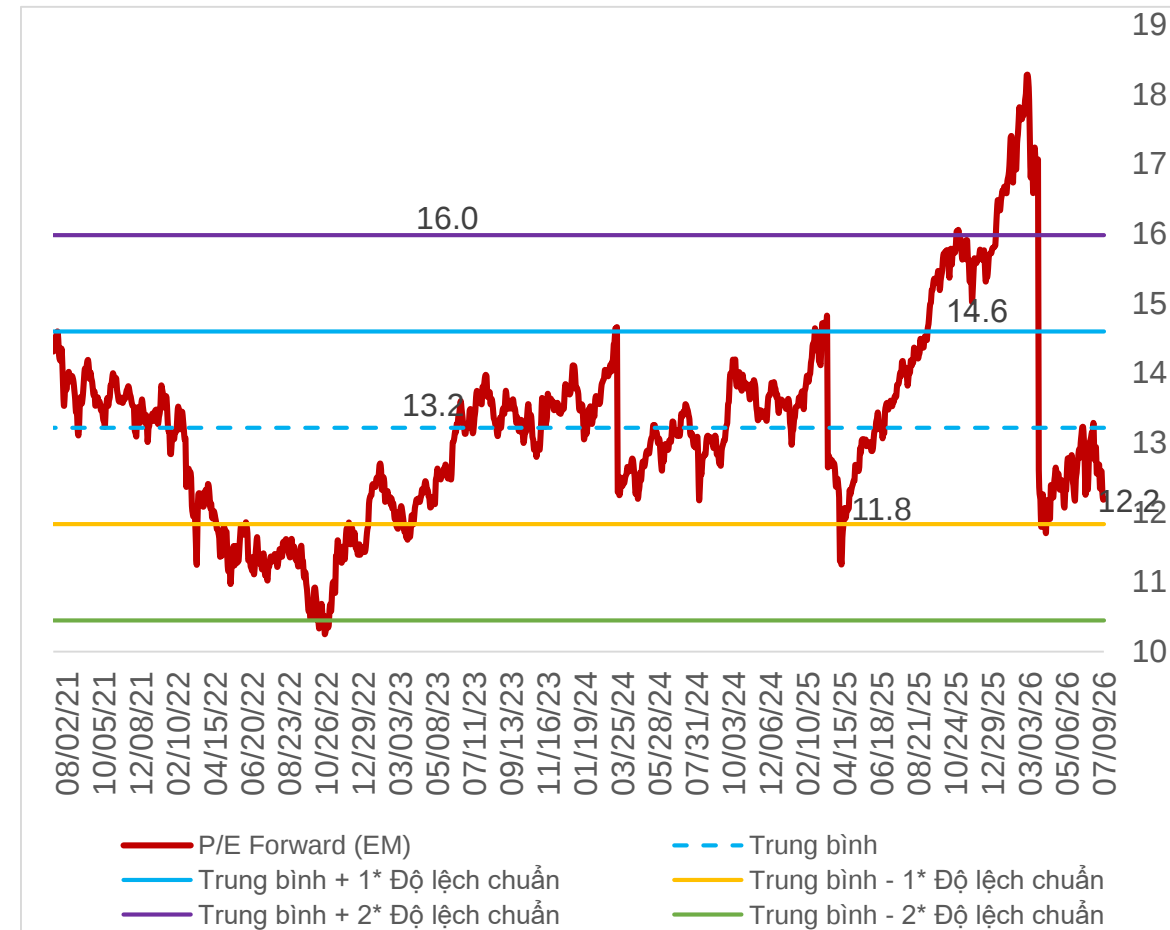
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 7 có xác suất tăng điểm chiếm ưu thế (70%), trong đó 4 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-1.70					
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	56,300	66.1%	15.0%	6.3	1.2	LNTT Q2/26 dự báo đạt 13.8 nghìn tỷ đồng, +13.9% svck. Lũy kế 6T26, LNTT đạt 24.9 nghìn tỷ đồng, +31.7% svck và hoàn thành 58% KH cả năm. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower trong Q2/26. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai. Rủi ro: áp lực bán của nhóm NĐT NN cùng với thanh khoản thị trường thấp khiến giá cổ phiếu chưa phản ánh đúng KQKD và vị thế CLTS của CTG.
2	VPB	41,600	31.8%	53.8%	6.5	1.1	LNTT Q2/26 của VPB kỳ vọng đạt 9,374 tỷ đồng, tăng 51% svck chủ yếu nhờ động lực từ tăng trưởng thu nhập lãi thuần (+34% svck). TTTD cuối Q2/26 của VPB có thể đạt 25% so với đầu năm với động lực đến từ cho vay KHDN và SME. Với nhu cầu huy động lớn nhằm đáp ứng mức TTTD cao, NIM của VPB được dự báo tiếp tục suy giảm svck. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ hoạt động thanh toán, bảo hiểm phục hồi. Chi phí dự phòng rủi ro trong Q2/26 dự báo đạt khoảng 7 nghìn tỷ đồng, tăng 20% svck. LNTT cả năm được kỳ vọng tiếp tục được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng tín dụng cao giúp bù đắp mức giảm NIM, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, thu nợ ngoại bảng và tiết giảm chi phí. P/B dự phóng năm 2026 ở mức 1.0, thấp hơn 21% so với P/B bình quân 3 năm trở lại đây, trong khi ROE và chất lượng tài sản kỳ vọng liên tục cải thiện trong giai đoạn 2026-2027
3	STB	86,300	14.8%	7.8%	22.0	2.1	TTTD dự báo tới cuối Q2/26 đạt 7% nhưng NIM sẽ tiếp tục giảm 100 điểm cơ bản svck xuống mức 2.5% do chi phí vốn gia tăng mạnh. Chi phí trích lập dự kiến tăng gấp đôi svck do áp lực nợ xấu vẫn còn rất lớn. Nợ xấu và nợ nhóm 2 dự kiến đạt lần lượt 6% và 1.3% tại cuối Q2/26. Do đó, LNTT Q2/26 dự báo đạt 2,226 tỷ đồng, giảm 67% svck. Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trần Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	TCB	47,950	41.9%	15.0%	8.2	1.2	TTTD tới cuối Q2/26 dự báo đạt khoảng 7.6% so với đầu năm, tương đương với mức tăng trong Q2/26 đạt 4% so với cuối Q1/26. NIM dự báo vẫn sẽ tiếp tục giảm 13 điểm cơ bản svck xuống mức 3.6%. Danh mục tín dụng được dự báo sẽ gia tăng cấu phần cho vay xây dựng hạ tầng trong khi tín dụng BĐS được kiểm soát quanh mức 70%. Chi phí trích lập dự kiến tăng 6.5% svck do nền thấp của năm trước. CIR duy trì quanh mức 30% đưa LNTT Q2/26 đạt 9,334 tỷ đồng (+18.2% svck). Lũy kế 6T26, LNTT đạt 18,204 tỷ đồng (+20.3% svck), hoàn thành 48.5% KH cả năm. Chất lượng tài sản dự báo không thay đổi nhiều khi nợ xấu vẫn quanh mức 1.1% trong khi LLR quanh 130%. TCB là một trong số các ngân hàng tham gia các dự án trọng điểm của chính phủ, do đó có triển vọng tăng trưởng tín dụng tích cực trong thời gian sắp tới.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	114,000	61.9%	17.0%	10.9	2.8	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt. Mạng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao.
6	MWG	118,300	49.7%	35.0%	13.7	3.0	Doanh thu TGDD&DMX tăng trưởng tốt nhờ việc giành lại được thị phần, đặc biệt ở mảng gia dụng, điện lạnh và máy tính xách tay. Bên cạnh đấy, BHX thành công tiếp cận khu vực miền Bắc và gia tăng bao phủ tại miền Nam với ~250 cửa hàng, nhờ vậy LN ròng MWG Q2/26 ước tăng 34% svck. LN ròng cả năm ước đạt 9,490 tỷ, tăng 35% svck. Định giá hiện tại hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng của MWG.
7	POW	16,700	12.8%	78.0%	9.5	1.1	LN Q2 tăng mạnh svck, trong đó, LN từ hoạt động kinh doanh duy trì tăng nhẹ nhờ doanh thu tăng 70% svck với đóng góp từ NT3&4, các nhà máy như VA1, NT1&2 được huy động khá tối ưu. Tuy nhiên, biên LN gộp ước tính giảm sv Q1 do tình hình bù Qc trong tháng 4-5 không còn cao như trước. Ở chiều ngược lại, giá bán các nhà máy thủy điện cải thiện do giá thị trường điện cao, hỗ trợ cải thiện biên. Trong Q2, ước tính chi phí tài chính tăng mạnh do khoản vay bổ sung từ NT3&4. Chúng tôi lưu ý khả năng khoản cao khoản chênh lệch tỷ giá của Vững Áng 1 (~1,600 tỷ đồng) có thể được ghi nhận trong Q2, là động lực chính giúp LN tăng mạnh.
8	GMD	95,300	29.5%	56.0%	11.5	2.0	LN ròng của GMD dự kiến tăng trưởng bút phá trong Q2/2026 nhờ: (1) Gia tăng LN từ Gemalink khi sản lượng trong Q2 dự kiến tăng khoảng 37% svck trong bối cảnh mùa cao điểm được đẩy sớm lên, (2) tăng 10% giá dịch vụ trung bình tại toàn hệ thống cảng và (3) ghi nhận thu nhập khác khoảng 700 tỷ từ thương vụ hoán đổi cổ phần với CJ Logistics.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 7 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
9	PHP	53,200	31.0%	36.8%	12.0	1.8	LN ròng Q2/2026 dự kiến tăng 71% svck chủ yếu nhờ gia tăng đóng góp từ bến 3,4 Lạch Huyện, khi trong 5 tháng 2026, bến 3,4 đã nhanh chóng gia tăng hiệu suất khai thác lên khoảng 17.2%. Ngoài ra doanh thu thuần của PHP kỳ vọng cũng gia tăng nhờ hoàn thành dự án nâng cấp luồng hàng hải trước bến tại các cảng sông, qua đó giúp hiệu suất các cảng Đình Vũ, Tân Vũ được cải thiện. Trong 2026-2027, bến 3,4 Lạch Huyện sẽ tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của PHP nhờ nhanh chóng lấp đầy công suất, dự kiến hiệu suất đạt 50%-100% trong 2026-2027, qua đó đưa LN ròng tăng 50.6%/22.8% svck. EV/EBITDA của PHP hiện chỉ ở mức chiết khấu hấp dẫn, hiện đạt khoảng 10.8x, thấp hơn so với trung bình 2 năm là 12.9x và trung bình 5 năm là 15.5x, trong bối cảnh LN ròng dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ và hoạt động kinh doanh cải thiện nhờ nâng cao hiệu suất tại các cảng toàn hệ thống.
10	PHR	78,300	30.0%	326.0%	3.8	1.5	Giá cao su tự nhiên tại các thị trường sản xuất lớn tăng trên 25% kể từ đầu năm, vượt mức đỉnh trong 10 năm gần nhất. Giá cao su được dự báo tiếp tục tăng cao cho tới cuối năm do thiếu hụt nguồn cung kéo dài, giá dầu tăng cao do căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông và lo ngại điều kiện thời tiết cực đoan trong năm 2026-27. Chúng tôi dự phóng giá cao su SVR10 của Việt Nam tiếp tục tăng lên 2.5 USD/kg và đạt bình quân cả năm ở mức 2.2 USD/kg. Qua đó, giá bán cao su bình quân của PHR năm 2026 có thể đạt 57 triệu đồng (+14.2% svck);Thoả thuận đền bù đất đem lại nguồn tiền lớn cho phát triển dài hạn của công ty. Tổng tiền đền bù nhận được trong năm 2026-27 vào khoảng 3,600 tỷ đồng, trong đó 2,103 tỷ đồng từ VSIP và 1,500 tỷ đồng từ Thaco. Qua đó, chúng tôi dự phóng LN ròng năm 2026-27 tăng gấp 4.6 lần và 3.6 lần so với thực hiện năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng